

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5-6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7-10
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11-16
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3	17-88
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17-19
Tiêu chí 1.2 Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	19-21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21-24
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24-27
Tiêu chí 1.5: Lớp học	27-28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28-31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31-34
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	34-36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36-37
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	38-41
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	40-41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	41
Mở đầu	41

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41-43
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43-45
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46-47
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	47-50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	50-51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	51-53
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	53-55
Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị	55-56
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	56-58
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	58-61
Tiêu chí 3.6: Thư viện	61-62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	62-63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	63-65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	65-68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	69-72
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	72-75
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	75-77
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	77-79

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	79-82
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	82-87
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	87-88
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	89-90
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

STT	Chữ cái viết tắt/Kí hiệu	Cụm từ đầy đủ
1	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	THCS	Trung học cơ sở
4	THPT	Trung học phổ thông
5	TĐG	Tự đánh giá
6	CBVC	Cán bộ viên chức
7	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
8	CBQL	Cán bộ quản lý
9	HS	Học sinh
10	CMHS	Cha mẹ học sinh
11	BCU	Ban chi ủy
12	BCH	Ban chấp hành
13	TTND	Thanh tra nhân dân
14	CNTT	Công nghệ thông tin
15	KHKT	Khoa học kỹ thuật
16	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
17	CSVC	Cơ sở vật chất
18	TBDH	Thiết bị dạy học
19	PPDH	Phương pháp dạy học
20	SGK	Sách giáo khoa
21	ATGT	An toàn giao thông
22	VHVN	Văn hóa văn nghệ
23	TDTT	Thể dục thể thao
24	KHKT	Khoa học kỹ thuật
25	BDHSG	Bồi dưỡng học sinh giỏi
26	KHXH	Khoa học xã hội
27	KHTN	Khoa học tự nhiên
28	GDTX-GDHN	Giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

2.1. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĂN GIANG**

Tên trước đây: Trường Phổ thông cấp II Văn Giang

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang

Địa chỉ trường: Thôn 2 - Xã Văn Hội - Huyện Ninh Giang - Tỉnh Hải Dương

Số điện thoại liên hệ: 0988 902 945

Email: 317thcsvangiang@gmail.com

Năm thành lập trường: 1966

Loại hình trường: Công lập

Hiệu trưởng: Phạm Thị Hường

Điện thoại: 098 890 29 45

Tỉnh/thành phố	Hải Dương	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Hường
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Ninh Giang	Điện thoại	0988 902 945
Xã/phường/thị trấn	Văn Hội	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	2015	Website	ng-thcsvangiang.haiduong.edu.vn
Năm thành lập	1966	Số điểm trường	01
Công lập	Công lập	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 6	2	2	2	2	2

Khối lớp 7	2	2	2	2	2
Khối lớp 8	2	2	2	2	2
Khối lớp 9	2	2	2	2	2
Cộng	8	8	8	8	8

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	16	16	16	16	16	
1	Phòng học	6	6	6	6	6	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	6	6	6	6	6	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính – quản trị	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	2	2	2	2	2	

IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	5	5	5	5	5	
	Cộng	27	27	27	27	27	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (Tháng 9/2020)

	Tổng số	Nam	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú (% trên chuẩn)
					Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1		1	Kinh	1	1	0	100
Phó hiệu trưởng	1		1	Kinh	1	1	0	100
Giáo viên	13	5	8	Kinh	13	12	0	92,3
Nhân viên	4	1	3	Kinh	4	3	0	75,0
Cộng	19	6	13	Kinh	19	17	0	89,5

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tổng số giáo viên	16	16	14	14	13
Tỷ lệ giáo viên/lớp.	2,0	2,0	1,75	1,75	1,63
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	$16/252=0,06$	$16/245=0,07$	$14/249=0,06$	$14/249=0,06$	$13/264=0,05$
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên	08	07	07	05	07
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh.

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
1	Tổng số	252	246	240	249	264	
	Nữ	115	112	116	118	121	
	Dân tộc	0	0	0	0	0	
	- Khối lớp 6	60	51	52	85	77	
	- Khối lớp 7	77	61	50	53	85	
	- Khối lớp 8	57	76	62	50	53	
	- Khối lớp 9	58	57	76	61	49	
2	Tuyển mới	60	51	52	85	76	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số HS/lớp	31,5	30,6	30	31,1	33,0	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	250/252 (99.3%)	245/246 (99.6%)	240/240 (100%)	249/249 (100%)	264/264 (100%)	
	- Nữ	115	112	116	118	121	
	- Dân tộc	0	0	0	0	0	
8	Tổng số HSG huyện/tỉnh	51/0	52/1	42/0	61/1	56/0	
9	Tổng số HSG quốc gia	0	0	0	0	0	
10	HS thuộc đối tượng chính sách	45	33	42	43	35	
	- Nữ	19	16	26	22	14	
	- Dân tộc	0	0	0	0	0	
11	Số HS có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Quá trình phát triển và trưởng thành

Trường THCS Văn Giang - Ninh Giang - Hải Dương được thành lập tháng 9 năm 1966. Khi thành lập, trường mang tên là trường Phổ thông cấp II Văn Giang có tổng số 5 CBGV, 5 lớp với hơn hai trăm học sinh, 3 phòng học cấp 4 và 1 phòng làm việc của CBGV. Trường đặt tại thôn 2, xã Văn Giang (nay là xã Văn Hội), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Hàng năm số lớp, số học sinh tăng dần. Đến năm học 2019-2020, trường có 19 CBGVNV, 8 lớp với 264 học sinh. Sau 54 năm thành lập, xây dựng và phấn đấu, đến nay trường THCS Văn Giang đang trên đà phát triển

Về đội ngũ, nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn vững vàng, năng lực và kinh nghiệm quản lý tốt, năng động, sáng tạo, nhạy bén với đổi mới giáo dục; nhiệt tình, tâm huyết với phong trào, có khả năng quy tụ cán bộ tốt. Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng và đảm bảo về cơ cấu, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên khá đồng đều; trong đó có nhiều giáo viên giỏi về chuyên môn, giàu kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đã góp phần tích cực trong việc xây dựng nhà trường. Hàng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp Huyện và đạt thành tích cao; có 8 cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đồng chí hiệu trưởng, hiệu phó đã được nhận bằng khen của UBND tỉnh, đồng chí tổng phụ trách được nhận bằng khen của tỉnh Đoàn.

Về các tổ chức Đảng, đoàn thể, trường có chi bộ Đảng với 16 đảng viên, chi bộ luôn đạt chi bộ Trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh xuất sắc, được Đảng ủy khen tặng chi bộ Trong sạch vững mạnh tiêu biểu; công đoàn luôn đạt Vững mạnh, Vững mạnh xuất sắc, được Liên đoàn lao động huyện tặng Giấy khen; Chi đoàn và liên Đội TNTPHCM đạt xuất sắc, Liên đội được nhận Bằng khen của Tỉnh đoàn và Cờ thi đua của Trung Ương Đoàn. Các tổ chức đoàn thể

đều hoạt động tích cực, đều tay, phối hợp tốt, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ các năm học.

Về cơ sở vật chất, BGH nhà trường đã tích cực tham mưu với địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tiết kiệm ngân sách, tranh thủ sự đầu tư của nhà nước để từng bước tăng cường cơ sở vật chất dạy và học. Theo quy hoạch mới, trường có tổng diện tích 4517 m², diện tích sử dụng là 3.026m²; . Do quy hoạch, diện tích nhà trường hẹp so với các trường THCS trong huyện. Song khuôn viên nhà trường được quy hoạch khoa học. Cơ ngơi nhà trường khang trang bề thế, lí tưởng. Hệ thống cây xanh trong sân trường và dọc ven đường công trường luôn tạo cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp và không khí trong lành, tạo môi trường sư phạm tốt. Trường có khu phòng học, khu phòng học Bộ môn, khu hiệu bộ với 05 phòng học, 07 phòng bộ môn, 12 phòng Hành chính và phòng chức năng với trang thiết bị tương đối đầy đủ, hiện đại phục vụ tốt cho việc dạy và học. Thư viện nhà trường có đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Năm 2017, Thư viện được công nhận là thư viện Xuất sắc.

Về chất lượng dạy học, trường THCS Văn Giang luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng dạy – học để tạo thương hiệu cho nhà trường. Trong những năm gần đây, nhà trường có nhiều bước đột phá về chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà và chất lượng tuyển sinh vào THPT: Chất lượng đại trà luôn ổn định và nâng cao. Học sinh giỏi cấp huyện luôn nằm trong Top đầu của huyện. Chất lượng thi vào lớp 10 THPT có nhiều cố gắng đã khẳng định niềm tin với CMHS, lãnh đạo địa phương và nhân dân với nhà trường.

Về thi đua, khen thưởng trong 5 năm qua, trường đạt nhiều thành tích đáng khích lệ, cụ thể là:

- Tháng 11/2015: Trường đạt Chuẩn Quốc gia
- Tháng 5/2016: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.
- Tháng 6/2016: Thư viện đạt Thư viện Tiên tiến
- Tháng 5/2017: Thư viện đạt Thư viện Xuất sắc
- Trường đạt danh hiệu Tập thể LĐTT các năm học: 2015-2016; 2017- 2018; 2019 - 2020; Đạt Tập thể LĐXS năm học 2016-2017

- Trường đạt Chuẩn văn hóa tháng 2/2017
- Chi bộ nhiều năm đạt trong sạch vững mạnh và Trong sạch vững mạnh tiêu biểu
- Công đoàn nhiều năm đạt vững mạnh và vững mạnh xuất sắc; được Liên đoàn lao động huyện khen
- Liên đội: Liên tục được huyện Đoàn, tỉnh Đoàn, TW Đoàn tặng Giấy khen, bằng khen và Cờ thi đua

1.2. Tình hình chung trong việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục (TĐGCLGD)

- Ban lãnh đạo nhà trường có nhận thức đúng đắn về việc TĐGCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Từ đó tuyên truyền, chỉ đạo tốt Hội đồng TĐG làm việc khoa học, khẩn trương và hiệu quả. Bên cạnh đó đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, xây dựng và hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất, các nguồn lực khác để đáp ứng được yêu cầu cần thiết của đổi mới giáo dục

- Nhà trường có đội ngũ CBGVNV năng động, sáng tạo, có trình độ cao, nhiệt tình, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục nói chung, với nhiệm vụ của nhà trường nói riêng. Bên cạnh đó, các tổ chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nắm vững nhiệm vụ, chức năng và nghiệp vụ của mình. Chính lực lượng này đã góp phần tích cực hoàn thành bộ TĐGCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm theo kế hoạch đã đề ra.

- Nhóm thư kí làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Các nhóm công tác phụ trách các tiêu chuẩn viết báo cáo TĐGCLGD trung thực, khách quan dựa trên phiếu đánh giá của từng tiêu chí.

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT đã quan tâm, chỉ đạo sát sao và hỗ trợ về kỹ thuật trong quá trình TĐG của nhà trường. Ban đại diện CMHS tích cực, hỗ trợ nhà trường trong việc tuyên truyền về mục đích, lợi ích của việc TĐGCLGD tới toàn thể cha mẹ học sinh.

- Nhà trường có Website riêng nên nhanh chóng công khai thông tin và các hoạt động của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh và nhân dân địa phương. Bên cạnh đó, nhà trường cũng thường xuyên nhận được những thông tin

phản hồi, những ý kiến của HS, CMHS và nhân dân. Điều đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm định nói riêng và hoạt động giảng dạy trong nhà trường nói chung.

2. Mục đích tự đánh giá

- Tự đánh giá nhằm xác định và so sánh các tiêu chuẩn quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 xem nhà trường đạt được đến mức nào. Cụ thể là đánh giá thực trạng của các hoạt động tổ chức quản lý và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho giáo dục toàn diện của nhà trường: từ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chương trình... đến các nguồn kinh phí; xem xét đến mức nào của các tiêu chuẩn đòi hỏi.

- Tự đánh giá nhằm xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành; nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; Đồng thời đề nghị cấp thẩm quyền đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Mức 2 và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đối với nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Xác định phạm vi tự đánh giá: bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

3.2. Về phương pháp và công cụ đánh giá:

- Công cụ: Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Phương pháp chủ yếu: Thu thập, xử lý, phân tích, đánh giá các thông tin, minh chứng theo tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục, viết báo cáo.

3.3. Quy trình tự đánh giá:

Bước 1: Thành lập Hội đồng TĐGCLGD (Số 12/QĐ/HT ngày 20/4/2020).

Bước 2: Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho thành viên trong Hội đồng TĐG. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên (Từ 01/5/2020 đến 15/5/2020)

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng (Từ 16/5/2020 đến 15/7/2020).

Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn vào phiếu đánh giá, tổ thư ký tổng hợp, viết dự thảo báo cáo, Thông báo Dự thảo báo cáo, thu thập ý kiến góp ý (nếu có) (Từ 16/7/2020 đến 26/7/2020).

Bước 5: Hoàn thiện báo cáo (Từ 27/7/2020 đến 05/8/2020).

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá (Ngày 06/8/2020).

Bước 7: Báo cáo và hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài (Từ 07/8/2020 đến 20/9/2020).

Đánh giá chung:

**** Ưu điểm:***

- Số minh chứng, thông tin của nhà trường khá đầy đủ, toàn diện. Bộ minh chứng được sắp xếp theo mã hoá của từng tiêu chuẩn nên thuận lợi cho CBGVNV sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ và các cấp có thẩm quyền theo dõi, kiểm tra.

- Nhà trường có nề nếp quản lý chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo tốt chương trình, hoạt động giáo dục; Kết quả các hoạt động đạt cao. Nhiều năm, nhà trường được công nhận là tập thể lao động Tiên tiến và Xuất sắc .

- Trường được địa phương luôn quan tâm; phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường, các tổ chức xã hội, Hội CMHS để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

**** Hạn chế:***

- Diện tích trường hẹp, việc mở rộng khuôn viên khó khăn do quy hoạch. Việc chuyển trụ sở theo quy hoạch mới chưa thể thực hiện ngay dẫn đến việc tổ chức các hoạt động tập thể và công tác giáo dục thể chất gặp khó khăn

- Trong quá trình TĐG, do ảnh hưởng của dịch bệnh thời gian kết thúc năm học 2019 – 2020 đẩy lùi sang tháng 7/2020; Hơn nữa trường THCS Văn Giang

nằm trong đối tượng dự kiến sáp nhập đơn vị trường học theo Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện Ninh Giang. Vì vậy, kế hoạch TĐG có sự điều chỉnh và quy định đề nghị đánh giá ngoài chậm so với quy định. Trong quá trình thu thập, một số minh chứng bị thất lạc trong quá trình lưu giữ

Tóm lại, sau thời gian làm việc tích cực, khoa học và hiệu quả, công tác TĐG của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao của tập thể và cá nhân CBGVNV nhà trường. Đây là sự kiện tiếp tục đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương

Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học. Bám sát Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã xác định rõ mục tiêu và ý nghĩa của công việc, đó là nhằm đánh giá đúng thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu

Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý có ý nghĩa quyết định sự phát triển. Do vậy trong những năm qua, nhà trường luôn coi trọng công tác tổ chức và quản lý trường học. Nhà trường có bộ máy tổ chức và quản lý theo đúng Điều lệ trường THCS của Bộ GD&ĐT ban hành. Trường có 8 lớp. Số học sinh được biên chế vào các lớp theo đúng quy định. Trường thực hiện tốt chế độ phân cấp quản lý theo đặc thù riêng cấp học, phân công trách nhiệm, quyền hạn của tập thể lãnh đạo và cá nhân cán bộ quản lý, nhân viên trong nhà trường một cách cụ thể. Trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp. Tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành hoạt động của tổ. Các tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy hoạt động dạy học và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn và các hội đồng trong trường đã thực hiện đúng theo nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, đoàn thể mình; có sự phối hợp nhịp nhàng để đạt được nhiệm vụ đã xác định trong Chiến lược phát triển của trường. Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 25/KH-CL ngày 15 tháng 12 năm 2015 về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 đã được Hội đồng trường THCS Văn Giang thông qua và được sự nhất trí của CBGVNV nhà trường **[H1-1.1-01]**. Kế hoạch chiến lược được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại văn phòng nhà trường, được đăng tải trên Website của trường và được tuyên truyền trên đài truyền thanh xã để toàn Đảng, toàn dân và CMHS nắm được. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng trong Nghị quyết Đảng bộ xã Văn Giang, Đảng bộ huyện Ninh Giang nhiệm kỳ 2015 -2020 **[H1-1.1-01]**. Theo định kì, nhà trường đã họp Hội đồng trường để rà soát, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch chiến lược cho phù hợp với thực tế của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn **[H1-1.1-02]**.

2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, rõ ràng, có tầm nhìn, định hướng lâu dài về các vấn đề quan trọng, có quy hoạch tổng thể, xây dựng phát triển không phá vỡ quy hoạch của nhà trường. Các mục tiêu trong chiến

lược phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương và mục tiêu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Được công bố công khai, tập hợp được trí tuệ tập thể và tạo được sự đồng thuận trong việc thực hiện kế hoạch. Đến nay, các mục tiêu trong Kế hoạch chiến lược đã cơ bản được thực hiện.

Năm học 2016 – 2017, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc. Do vậy các chỉ tiêu phấn đấu cần được điều chỉnh ở mức cao hơn. Do vậy, Hội đồng trường có sự rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển đảm bảo phù hợp với tình hình mới.

3. Điểm yếu:

Chiến lược chưa được công bố công rộng rãi trên Website của Sở giáo dục và đào tạo. Do quy hoạch của trường rất hẹp nên chưa quảng bá được tầm nhìn sứ mệnh, giá trị cốt lõi của nhà trường nên sức tuyên truyền có phần hạn chế, chưa được sự tham gia góp ý, xây dựng rộng rãi.

Trong quá trình xây dựng Chiến lược phát triển có những vấn đề nhà trường không chủ động được hoàn toàn đó là đội ngũ CBGVNV, nguồn lực về tài chính, quy hoạch, cơ sở vật chất. Do vậy việc thực hiện mục tiêu chiến lược gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Làm tốt hơn nữa công tác tham mưu với cấp trên và địa phương để chủ động trong việc bố trí nguồn nhân lực, nguồn tài chính; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng dạy học để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu trong kế hoạch Chiến lược đến năm 2025

Khi chuyển vị trí trụ sở nhà trường sang trụ sở UBND xã Văn Giang (cũ) sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã tháng 12/2019, nhà trường làm tốt hơn việc công bố tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi ở nơi dễ nhìn để quảng bá và huy động mọi lực lượng vào cuộc hỗ trợ nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1.1: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2015-2020 được thành lập theo Quyết định số 28/QĐ-PGD&ĐT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Phòng Giáo dục và đào tạo Ninh Giang; Sau khi Kế toán - Ủy viên Hội đồng luân chuyển công tác, Phòng GD & ĐT ra quyết định kiện toàn Hội đồng trường số 157/QĐ-PGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2018. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 9 đồng chí [H2-1.2-01]. Các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng tư vấn gồm Hội đồng nghiệm thu sáng kiến, hội đồng coi kiểm tra, Hội đồng xét tốt nghiệp, Hội đồng tư vấn tâm lý học đường, Hội đồng thi đua khen thưởng...được thành lập theo đúng quy định [H2-1.2-02].

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn được kiện toàn đảm bảo cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định, góp phần quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển, các chủ trương chính sách... của nhà trường, giám sát quy chế dân chủ trong nhà trường; quyết nghị về sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ trường học, chủ trương sử dụng tài chính của nhà trường, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất. Giám sát việc thực hiện các các nghị quyết của Hội đồng sư phạm trường. Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, góp phần phát triển sự nghiệp GD&ĐT của huyện Ninh Giang. Xây dựng đội ngũ quản lý và giáo viên có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nhà giáo và có năng lực sư phạm vững vàng, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới của đất nước [H2-1.2-01]; [H2-1.2-02].

Các hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ rà soát, đánh giá theo kỳ, năm học để bổ sung kế hoạch và đưa ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả. Các

thành viên các Hội đồng phát huy tốt vai trò trách nhiệm và có sự thống nhất cao chính vì vậy hoạt động của các Hội đồng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H2-1.2-01]. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ một số thành viên của hội đồng chưa thực sự phát huy hết vai trò, nhiệm vụ. Các hội đồng tư vấn làm việc chưa thường xuyên do vậy đôi lúc hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường đã làm tốt vai trò, chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng để quyết sách các vấn đề lớn của nhà trường. Các thành viên của Hội đồng có năng lực, hiểu biết, quyết đoán đã góp phần tích cực định hướng phát triển của nhà trường. Các Hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đảm bảo tổ chức thực hiện toàn diện các lĩnh vực; các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá và có các giải pháp phù hợp đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

3. Điểm yếu:

Các hội đồng tư vấn làm việc chưa thường xuyên do vậy đôi lúc hiệu quả chưa cao. Việc lưu giữ hồ sơ của các Hội đồng tư vấn chưa đầy đủ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hàng kỳ tổ chức đánh giá hoạt của Hội đồng trường đề ra giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên của Hội đồng trường.

Có kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc tỉ mỉ và khoa học hơn, phân công nhiệm vụ rõ ràng hơn để hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng nghiệm thu sáng kiến, hội đồng coi kiểm tra, hội đồng xét tốt nghiệp... hoạt động có hiệu quả hơn nhất là trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1.2: **Đạt mức 2.**

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Chi bộ và các đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Ban chi ủy chi bộ, BCH Công đoàn, BCH chi đoàn được bầu qua các kỳ Đại hội, được các cấp lãnh đạo ra quyết định chuẩn y. Tổng phụ trách Đội được Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm hàng năm. Các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Ban thanh tra nhân dân trường học... được thành lập và hoạt động theo đúng quy định **[H3-1.3-01]**.

Chi bộ Đảng nhà trường gồm 16 Đảng viên, thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy xã Văn Giang, nay là xã Văn Hội. Hàng tháng chi bộ tổ chức sinh hoạt xây dựng nghị quyết **[H3-1.3-02]**. Chi bộ đã làm tốt vai trò lãnh đạo mọi hoạt động của nhà trường, được Đảng bộ xã Văn Giang, xã Văn Hội biểu dương, tặng giấy khen là chi bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu các năm 2015, 2016, 2017, 2018 **[H3-1.3-02]**. Công đoàn trường hoạt động đúng chức

năng, nhiệm vụ, chịu sự điều hành trực tiếp của Liên đoàn lao động huyện Ninh Giang và Chi bộ nhà trường; làm tốt việc đảm bảo quyền và chế độ hợp pháp của người lao động, được Công đoàn cấp trên đánh giá Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc [H3-1.3-03]. Chi đoàn trường là những đoàn viên giáo viên trẻ, năng động, có trình độ chuyên môn; hoạt động bám sát nghị quyết của chi bộ, phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh [H3-1.3-04]. Ban thanh tra nhân dân trường học thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động của nhà trường [H3-1.3-06].

Chi bộ lãnh đạo toàn diện nhà trường trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật thông qua việc ra nghị quyết tháng [H3-1.3-02]. Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt việc tham mưu, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình [H3-1.3-03];[H3-1.3-04]; [H3-1.3-05]. Trong mỗi năm học, hoạt động Đoàn, Đội tập trung vào việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức, truyền thống; công tác học tập và thực hiện các phong trào thi đua nâng cao chất lượng học tập; phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; việc thực hiện ATGT, phòng tránh các tệ nạn xã hội, tổ chức các hoạt động phong trào trong dịp lễ lớn của ngành, của trường như ngày 20/10; 20/11; 26/3 [H3-1.3-05]. [H10-1.10-06]. Các tổ chức, đoàn thể thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ, cuối năm học [H3-1.3-03]; [H3-1.3-04]; [H3-1.3-05]; [H3-1.3-06].

2. Điểm mạnh:

Các thành viên trong Ban chi ủy chi bộ, BCH các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều có năng lực chuyên môn, có uy tín cao, kỹ năng tổ chức tốt, lãnh đạo chỉ đạo khoa học, hiệu quả mọi hoạt động của nhà trường

Hàng năm chi bộ và các đoàn thể đều được cấp trên khen thưởng; Đặc biệt năm 2015, 2016, 2017, Đảng bộ khen Chi bộ Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Công đoàn được Liên đoàn tặng giấy khen năm 2017. Liên đội nhiều năm được tỉnh Đoàn, TW Đoàn tặng Bằng khen, cờ thi đua.

Chi bộ, các tổ chức đoàn thể, ban thanh tra nhân dân đã thực hiện tốt việc tham mưu đắc lực cho Hiệu trưởng trong các hoạt động. Có nhiều đổi mới, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc giáo dục học sinh

3. Điểm yếu:

Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của công đoàn, chi đoàn chưa tích cực. Hoạt động tự quản ở một số chi đội chưa phát huy hết vai trò. Hoạt động Đội chưa có nhiều đổi mới, màu sắc riêng

Năm 2018, có 1 đảng viên vi phạm chính sách dân số sinh con thứ ba dẫn đến Chi bộ, Công đoàn không đạt các danh hiệu thi đua

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo của Ban chi ủy. Ban chấp hành công đoàn, chi đoàn chủ động có biện pháp khích lệ, thúc đẩy mạnh mẽ hơn phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

Tổng phụ trách Đội tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ liên đội, chi đội về nề nếp tự quản, tốt hơn nữa. Đa dạng các hình thức và nội dung hoạt động Đội theo hướng tăng cường trải nghiệm để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Làm tốt hơn công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng cho cán bộ đảng viên, đoàn viên Công đoàn để nâng cao nhận thức, không để tình trạng đảng viên, đoàn viên công đoàn vi phạm kỉ luật

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1.3: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng; đủ số lượng theo quy định trường hạng III. Đồng chí Phạm Thị Hương – Hiệu trưởng được bổ nhiệm từ ngày 01/10/2015. Đồng chí Bùi Thị Dư – Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm ngày 01/12/2015. [H4-1.4-01]. Cả 2 đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường đều đạt trình độ trên chuẩn theo quy định của Điều lệ trường THCS, tình độ Trung cấp lí luận chính trị, hành chính, được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý nhà nước

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn biên chế 1 tổ trưởng, 01 tổ phó. Tổ Văn phòng biên chế 01 tổ trưởng. Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định thành tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng quy định của Điều lệ trường phổ thông [H4-1.4-02]. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên kế hoạch của nhà trường. Kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng cụ thể theo cả năm học, theo từng tháng, từng tuần và được triển khai cụ thể trong từng phiên họp tổ, nhóm chuyên môn [H4-1.4-03], [H4-1.4-04]. Tổ chuyên môn thường xuyên sinh hoạt chuyên môn, nội dung sinh hoạt tập trung tháo gỡ những vấn đề vướng mắc trong giảng dạy và biện pháp nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà [H4-1.4-03], [H4-1.4-04]. Hàng năm hai tổ chuyên môn tổ chức 02 chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy học góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4-03]; [H4-1.4-04].

Hàng tháng các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt 2 kỳ/ tháng đánh giá hoạt động của tổ, rà soát việc thực hiện kế hoạch và điều chỉnh các giải pháp để thực

hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ chuyên môn; Ngoài ra, các tổ thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV thông qua dự giờ, hội giảng, chuyên đề, ngoại khóa, viết SKKN, khai thác và ứng dụng CNTT. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học tự chọn, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu. [H7-1.7-03]. Cuối kì, cuối năm học đều có báo cáo sơ, tổng kết đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn, đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế [H4-1.4-03]; [H4-1.4-04]. Tuy nhiên, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn không được qua đào tạo, chủ yếu làm việc bằng kinh nghiệm, do vậy tính khoa học và chuyên nghiệp còn hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu, có phẩm chất tốt, năng lực quản lý tốt; chỉ đạo hiệu quả mọi hoạt động của nhà trường luôn đạt kết quả cao

Các tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lí, chỉ đạo tốt, trách nhiệm với công việc được giao, có uy tín cao với tổ viên. Ngày càng khẳng định vai trò chủ động tích cực và sáng tạo trong công tác chỉ đạo tổ

Nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn ngày càng đa dạng phong phú, có tác dụng thiết thực trong việc bồi dưỡng đội ngũ. Các hoạt động chuyên môn như bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức chuyên đề, ngoại khóa... đang từng bước được đổi mới. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được nâng lên đặc biệt là công tác “mũi nhọn” trong những năm gần đây đạt kết quả cao, tạo được uy tín và niềm tin đối với các bậc CMHS và toàn xã hội.

3. Điểm yếu:

Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn không được đào tạo về công tác quản lý, làm việc chủ yếu bằng kinh nghiệm nên có phần hạn chế về các thủ tục hành chính, thiết lập hồ sơ quản lý; nhất là Tổ trưởng tổ KHTN mới được bổ nhiệm

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban lãnh đạo nhà trường cần chỉ đạo sát sao, kịp thời hơn. Ban giám hiệu tăng cường chỉ đạo hơn nữa công tác tự bồi dưỡng năng lực chỉ đạo, quản lí cho tổ trưởng, tổ phó và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên.

Chú trọng cải tiến hình thức và nội dung sinh hoạt chuyên môn đảm bảo thiết thực và hiệu quả. Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn nhằm bồi dưỡng các năng lực cần thiết cho GV để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1. 4: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 1.5: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong các năm học, từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, học sinh nhà trường tuyển sinh đảm bảo đúng quy định về độ tuổi. Căn cứ vào số lượng học sinh và theo Điều lệ trường trung học, nhà trường biên chế vào các lớp học. Nhà trường có đủ 4 khối lớp: khối 6, khối 7, khối 8, khối 9, mỗi khối có 2 lớp **[H5-1.5-01]**.

Số học sinh trong một lớp đúng theo quy định, một lớp quân bình từ 31-33 em **[H5-1.5-01]**. Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm. Việc phân công nhiệm vụ cho GVCN ngay từ đầu năm học phù hợp với sức khỏe, điều kiện, năng lực công tác của mỗi người **[H5-1.5-02]**.

Các lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Mỗi lớp có 1 lớp trưởng và 2 đến 3 lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp

chia thành 3 đến 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó do học sinh trong tổ bầu [H5-1.5-03]. Mỗi lớp có 01 đội tự quản theo dõi hoạt động của lớp, đánh giá thi đua hàng tuần. Đội cờ đỏ theo dõi thường xuyên nề nếp của lớp. Học sinh tự giác thực hiện các nội quy của trường và quy định của lớp học [H14-2.4-04].

2. Điểm mạnh:

Số lượng học sinh trên lớp không quá đông tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và giáo dục học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Công tác tự quản của các lớp tốt, đa số học sinh có ý thức đạo đức tốt, tự giác thực hiện nội quy nhà trường.

Địa điểm của trường được đặt ở trung tâm xã nên thuận tiện cho học sinh các thôn đến trường.

3. Điểm yếu:

Vai trò cán sự lớp của một số lớp chưa thực sự mạnh. Học sinh vùng nông thôn nên còn nhút nhát, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế.

Điểm trường đặt gần nhà dân, gần một số hàng quán của dân làm ảnh hưởng đến sự quản lý, giáo dục học sinh; nhất là việc phòng chống tệ nạn xã hội. Diện tích khuôn viên nhà trường còn chật, không gian, sân chơi cho học sinh còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ cán sự lớp.

Thường xuyên tổ chức chuyên đề, hội thảo bàn về công tác chủ nhiệm để làm tốt hơn nữa công tác giáo dục đạo đức học sinh. ; Kết hợp với công an xã và các tổ chức đoàn thể đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường.

Tích cực tham mưu với địa phương sớm chuyển trụ sở trường ra quy hoạch mới để đảm bảo các điều kiện về sân chơi, không gian cho học sinh hoạt động phát triển thể chất

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1.5: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định bao gồm: Sổ đăng bộ, sổ gọi tên và ghi điểm, sổ đầu bài, học bạ học sinh, sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ, sổ theo dõi phổ cập, sổ lưu công văn đến [H6-1.6-01]. Ngoài các hồ sơ quy định tại Điều lệ, Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, đoàn thể và cá nhân thiết lập các loại hồ sơ đảm bảo phù hợp, thuận lợi cho quá trình quản lý và dạy học. Hàng năm, hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường được các đoàn thanh kiểm tra các cấp đánh giá cao [H6-1.6-01]. Nhà trường tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý như: phần mềm quản lý học sinh, CBGV-NV; phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản; phần mềm quản lý bảo hiểm xã hội, chữ kí số... Chính vì vậy công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được quản lý, theo dõi chặt chẽ, đảm bảo chính xác và hiệu quả

Hàng năm, nhà trường thực hiện đúng quy định công tác tài chính; có lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt. Thực hiện thu chi, quyết toán,

thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, Phòng Tài chính, UBND huyện Ninh Giang. [H6-1.6-03]. Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đúng hướng dẫn việc phân cấp về quản lý ngân sách. Dự toán kinh phí đầu năm được thông qua Hội đồng nhà trường, được Phòng Tài chính phê duyệt. [H6-1.6-05]. Trong quá trình thực hiện thu, chi, quyết toán ngân sách cấp và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác luôn đảm bảo nguyên tắc tài chính và các quy định, chi đúng mục đích, đúng nguồn và đúng định mức [H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]. Việc lập thống kê, báo cáo tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định, hệ thống văn bản báo cáo được lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ kế toán hàng năm [H6-1.6-03]. Việc thu góp các khoản theo đúng quy định cấp trên và được sự đồng thuận của CMHS [H6-1.6-04].

Hàng năm, nhà trường đã làm tốt việc công khai tài chính. Đầu năm, niêm yết công khai Chỉ tiêu giao Ngân sách của UBND huyện Ninh Giang. Cuối năm, công khai việc sử dụng Ngân sách trong Hội nghị tổng kết cuối năm đối với CBGVNV. Hàng tháng, công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm các khoản thu chi quỹ tiền mặt [H2-1.2-02]. Thực hiện thường xuyên công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm trên cơ sở thống nhất chủ trương của chi bộ, sự thống nhất của công đoàn và toàn thể cán bộ nhân viên trong nhà trường để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu năm học [H9-1.9-01]. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tham mưu với UBND huyện, UBND xã tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương thể hiện ở Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học và kế hoạch thực hiện các hoạt động trọng điểm như: Kiểm định chất lượng, xây dựng Thư viện, xây dựng trường Chuẩn Quốc gia... Tất cả các nguồn kinh phí huy động đều được công khai rõ ràng về nguồn thu và mục đích sử dụng trước Hội đồng trường, tập thể CBGVNV và HS [H9-1.9-01]; [H22-4.2-07]. Năm học 2017-2018 nhà trường đón đoàn kiểm tra chuyên ngành của Sở giáo dục và giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, theo kết luận của đoàn thanh, kiểm tra nhà trường không

có hiện tượng vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H6-1.6-04].

2. Điểm mạnh:

Quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ chứng từ đúng quy định; có dự toán, báo cáo thu, chi hàng quý, hàng năm; nhân viên kế toán có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng.

Thực hiện tốt quy chế công khai dân chủ về tài chính. Công tác quản lý tài sản được CBGVNV làm tốt, có trách nhiệm xây dựng và bảo quản

3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng không được đào tạo chuyên ngành về công tác tài chính. Do vậy gặp khó khăn trong công tác quản lý tài chính

Hiện nay, nguồn ngân sách chi cho Giáo dục ngày càng hạn hẹp; trong khi nhu cầu tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị rất lớn để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; nhất là thiết bị dạy học hiện đại. Vì vậy việc xây dựng và thực hiện dự toán ngân sách rất khó khăn

Việc quản lý, lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đi – đến của nhân viên Văn thư chưa thật kịp thời, khoa học

Ý thức bảo quản của công của một số học sinh chưa tốt, chưa tự giác

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tự bồi dưỡng kiến thức về công tác quản lý tài chính tài sản. Tích cực tham mưu, huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng mọi hoạt động nhằm xây dựng và phát triển nhà trường

Tạo điều kiện cho nhân viên làm công tác văn thư đi học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ văn thư trong thời gian tới. Chú trọng hơn giáo dục HS ý thức bảo vệ của công

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1.6: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với chuyên môn đào tạo. Việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý GV, NV bằng nhiều hình thức: bồi dưỡng tập trung, tự bồi dưỡng [H7-1.7-01]. Từ kế hoạch bồi dưỡng của BGH, tổ chuyên môn, mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng cụ thể theo năng lực chuyên môn và nhiệm vụ được phân công nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm [H7-1.7-02].

Nhà trường đã có sự phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Hàng năm vào đầu năm học nhà trường phân công chuyên môn cho CBGVNV phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo và vị trí việc làm nhằm tạo điều kiện để CB, GV, NV phát huy năng lực sở trường của từng người. Việc phân công chuyên môn được cơ quan chuyên môn, Phòng GD&ĐT phê duyệt [H7-1.7-02];

Nhà trường luôn đảm bảo các quyền của CBGVNV, người lao động. Tạo điều kiện thúc đẩy, phát huy năng lực của GV hàng năm nhà trường: tổ chức các cuộc thi GVG cấp trường; thi đồ dùng tự làm, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật. Phân công giáo viên tham gia các cuộc thi do Phòng, Sở giáo dục tổ chức. [H7-1.7-04]. Trong 5 năm từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 nhà trường có 18 lượt giáo viên đạt GVG cấp huyện; có 6 đồ dùng tự làm dự thi cấp huyện; hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT có 5 sản phẩm

đạt cấp huyện [H7-1.7-03]; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H9-1.9-02]. Mọi chế độ chính sách như tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm... của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật [H7-1.7-04]; [H7-1.7-05]

2. Điểm mạnh:

Ban giám hiệu luôn nhận vai trò quyết định của công tác bồi dưỡng trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Luôn chú trọng việc bồi dưỡng năng lực cho cán bộ nguồn. Công tác bồi dưỡng đội ngũ có nhiều triển vọng: Kết quả Hội thi GVĐG và đồ dùng tự làm luôn đứng Top đầu của huyện. Trong 5 năm qua, trường đạt 05 giải Nhì, 03 giải Ba hội thi GVĐG cấp huyện; đạt 03 giải nhất, 2 Nhì, 02 giải Ba tự làm đồ dùng cấp huyện. Kết quả công tác “mũi nhọn” học sinh giỏi có nhiều đột phá

Ban giám hiệu luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho GV học nâng chuẩn, học môn 2 để nâng cao chất lượng đội ngũ và đảm bảo cơ cấu GV theo quy định

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm đầy đủ các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu:

Do thực hiện đề án tinh giản biên chế nên nhân viên phải đảm nhiệm thêm vị trí việc làm(nhân viên thư viện kiêm y tế) vì vậy việc thực hiện nhiệm vụ còn gặp khó khăn. Trường còn phải hợp đồng GV liên trường môn Mỹ thuật, Tin học có phần bị động trong việc sắp xếp bố trí thời khóa biểu các đợt

Nghịệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm giáo dục của một số giáo viên chưa thật tốt; nhất là giáo viên trẻ, mới ra trường; Còn giáo viên không có khả năng tiến bộ do năng lực hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Làm tốt hơn nữa công tác bồi dưỡng đội ngũ trong những năm học sau, tạo điều kiện cho CBGVNV đi học nâng cao và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Chú trọng các giải pháp thúc đẩy năng lực, sở trường của mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ

Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền đề tăng biên chế cho nhà trường; đặc biệt là biên chế giáo viên để đảm bảo nhiệm vụ giảng dạy

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1.7: **Đạt mức 2.**

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục được thể hiện ở kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của các tổ chuyên môn. [H6-1.6-05] Các giải pháp thực hiện trong Kế hoạch giáo dục như kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy, công tác y tế học đường, hoạt động NGLL, công tác hướng nghiệp phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Từ kế hoạch chỉ đạo của hiệu trưởng, bộ phận chuyên môn và các đoàn thể bám sát kế hoạch của nhà trường để thực hiện theo đúng kế hoạch [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02] Kế hoạch giáo dục được thông qua toàn thể CBGVNV để tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tập thể. [H8-1.8-01]; [H4-1.4-03]; [H4-1.4-04]. Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo từng tháng, tuần cho phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả kế hoạch đã đề ra [H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]; [H23-5.1-02].

Hàng năm, trường được cấp trên kiểm tra đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. **[H8-1.8-04]**

Nhà trường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và các cấp có thẩm quyền; theo nguyện vọng của học sinh, được sự đồng ý của CMHS, được cấp trên phê duyệt **[H8-1.8-06]**. Việc dạy thêm, học thêm đảm bảo hiệu quả thiết thực nhằm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các học sinh

2. Điểm mạnh:

Hàng tuần, hàng tháng, hàng kì và cuối năm đều có rà soát, bổ sung các kế hoạch thông qua việc đánh giá, sơ tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

Ban giám hiệu có năng lực chuyên môn tốt, hiểu biết về đổi mới giáo dục có tác động rất lớn đến công tác chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng được đổi mới và có chiều sâu

Hoạt động dạy thêm, học thêm đảm bảo đúng quy định góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

3. Điểm yếu:

Do tình hình kinh tế của địa phương còn khó khăn, CMHS đi làm ăn xa nên việc quản lý học sinh còn lỏng lẻo, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng dạy và học của nhà trường. Học sinh rụt rè, thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động tập thể

Giáo dục hiện nay đang từng bước tiếp cận nội dung và phương pháp của nền giáo dục Tiên tiến nhưng lại đặt trong điều kiện còn khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ chế chính sách... Dẫn đến hiệu quả các hoạt động giáo dục chưa thật cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý học sinh, tăng cường sự phối hợp với CMHS, phối hợp các cơ quan chức năng địa phương để quản lý học sinh chặt chẽ hơn.

Ưu tiên cải thiện các điều kiện dạy học để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục. Không ngừng đổi mới các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hơn quy định về dạy thêm học thêm

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1. 8: **Đạt mức 2**

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo các nội dung quy định tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ theo từng giai đoạn cho phù hợp với thực tiễn **[H9-1.9-01]**. Việc thực hiện dân chủ được thể hiện ở nhiều hoạt động như: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường **[H6-1.6-05]**; phân công nhiệm vụ cho CBGVNV, thi đua - khen thưởng, đánh giá xếp loại CCVC, chi tiêu tài chính, vận động tài trợ mua sắm tu sửa cơ sở vật chất, công tác cán bộ, tuyển sinh.... Các nội dung đều được công khai dân chủ theo Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo **[H9-1.9-01]**. Việc thực hiện các quy chế dân chủ còn được thể hiện qua các hoạt động của Công đoàn và của Chi bộ nhà trường **[H2-1.2-02]** **[H3-1.3-02]**. **[H3-1.3-03]**. Các ý kiến tham gia góp ý, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh đều được giải

quyết trong các cuộc họp Hội đồng, họp chuyên môn một cách công khai, kịp thời, thỏa đáng, đúng pháp luật.

Hàng năm nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo được thể hiện trong báo cáo công tác kiểm tra nội bộ, công tác pháp chế, giải quyết tố cáo, khiếu nại hàng năm [H8-1.8-03] Trong nhiều năm liền không để xảy ra các vi phạm hoặc mất đoàn kết liên quan đến quá trình thực hiện quy chế dân chủ. Năm học 2016- 2017, trường được Đoàn kiểm tra công tác dân chủ trường học của huyện đánh giá đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, kế hoạch công khai. Việc tổ chức đánh giá sơ tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ, được thể hiện ở báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H9-1.9-04, báo cáo tổng kết của chi bộ [H3-1.3-02]; công đoàn [H3-1.3-03]; và báo cáo tổng kết theo từng giai đoạn [H9-1.9-01]; thông qua nội dung các cuộc họp các Hội đồng [H2-1.2-02];

Các biện pháp và cơ chế giám sát được thực hiện nghiêm túc. Phát huy tốt vai trò giám sát trong Đảng của chi bộ và vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân [H3-1.3-02] [H3-1.3-06]

2. Điểm mạnh:

Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo việc thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan.

Thủ trưởng đơn vị phát huy được trí tuệ tập thể, trí tuệ của từng viên chức trong việc xây dựng các nhiệm vụ và các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Quyền làm chủ của tập thể, của cá nhân được thực hiện tốt.

3. Điểm yếu:

Một số CBGVNV còn e ngại chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy hơn nữa tinh thần dân chủ của CBGVNV. Động viên CBGVNV cần mạnh dạn thẳng thắn xây dựng tập thể đoàn kết.

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1.9: **Đạt mức 2.**

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch phối hợp với Công an và Y tế xã và các ban ngành đoàn thể để đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt, phòng chống dịch bệnh [\[H10-1.10-01\]](#); [\[H10-1.10-02\]](#); [\[H10-1.10-03\]](#). Để thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra, nhà trường thường xuyên tuyên truyền cho học sinh thực hiện tốt Luật lệ giao thông; tuyên truyền về phòng chống tai nạn, thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt cuối tuần, hoạt động NGLL, ngoại khóa, truyền

thông... [H10-1.10-05]; [H17-3.3-01]; [H27-5.5-04]. Nhà trường chỉ đạo tốt tổ chức Đoàn, Đội thường xuyên theo dõi, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện mất ANTT, mất an toàn trường học. Tổ chức cho CBGVNV, HS ký cam kết thực hiện nội quy nhà trường, cam kết xây dựng cơ quan không sử dụng, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển chất nổ...[H10-1.10-07].

Trường có hộp thư góp ý và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân về đảm bảo an toàn cho CBGVNV, HS nhà trường [H10-1.10-02]. Hàng năm, nhà trường đều có hợp đồng lao động đối với nhân viên bảo vệ để đảm bảo an ninh, TTATXH trong nhà trường. Những năm qua, nhà trường không có trường hợp xảy ra mất ANTT, mất tài sản trong nhà trường và đã được Công an huyện Ninh Giang ra quyết định công nhận cơ quan đảm bảo an toàn, an ninh trường học [H10-1.10-08].

Trong trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững không khí thân thiện, cởi mở và đầm ấm trong CBGV-NV, học sinh. Thực hiện tốt phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" [H10-1.10-04]. Hàng năm nhân viên y tế, công đoàn, liên đội tổ chức tọa đàm, tuyên truyền về bình đẳng giới, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt đối xử trong nhà trường [H10-1.10-05]

2. Điểm mạnh:

Sự phối hợp hiệu quả của lực lượng công an xã, với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường đã góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, tuyên truyền đa dạng về hình thức và nội dung để nâng cao nhận thức và kỹ năng cho CBGVNV, HS, CMHS về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ bản thân

Không có CBGVNV, HS nào mắc tệ nạn xã hội; trường đảm bảo trường học an toàn

3. Điểm yếu

Việc lưu trữ các văn bản kiểm tra, công nhận cơ quan an toàn trường học chưa đầy đủ.

Trường vẫn còn một số học sinh thiếu hiểu biết và thói quen trong việc chơi những trò chơi, hành vi mất an toàn, còn hiện tượng học sinh ăn quà vặt nhiều nguy cơ mất an toàn thực phẩm

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phối hợp kịp thời với Công an xã để việc lưu trữ đầy đủ, khoa học các văn bản đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

Chi đoàn, Liên Đội, Giáo viên trực ban, GVCN cần đặc biệt quan tâm việc quan sát để phát hiện những hành vi nguy cơ mất an toàn đối với học sinh để nhắc nhở, giúp đỡ các em kịp thời

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 1.10: **Đạt mức 2**

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi và định hướng phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định trong Luật Giáo dục, phù hợp với tình hình địa phương và các nguồn nhân lực của nhà trường.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy; số lớp học, số học sinh; các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

Nhà trường đã quản lý nghiêm các hoạt động giáo dục, quản lý viên chức, và học sinh tốt. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua tốt; Quản lý quản

lý tài chính, tài sản của nhà trường khoa học bảo đảm chất lượng. Luôn đảm bảo trường học an toàn. Vì vậy nhà trường tạo được niềm tin trong lãnh đạo và nhân dân

*** Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 10

Số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số tiêu chí đạt Mức 2: 10/10

Số tiêu chí đạt Mức 3: 5/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH.

Mở đầu

Trường THCS Văn Giang là trường hạng III có số lượng cán bộ quản lý là 2, đủ theo quy định của Thông tư 16/2017 và Điều lệ trường THCS, đủ các điều kiện về chuyên môn, chính trị để thực hiện chức trách được giao, được tập huấn nghiệp vụ, có các chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có trình độ đạt chuẩn chuyên ngành sư phạm theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bổ nhiệm năm 2015. Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tâm huyết, hết lòng vì học sinh, năng nổ trong công việc, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, sức khỏe tốt, dám nghĩ dám làm, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Hiện tại trường có 19 CBGVNV; Trong đó: 17/19 CBGVNV có trình độ Đại học. Đội ngũ giáo viên trong nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, cơ bản là đủ số lượng và cơ cấu các môn học theo quy định, 100% đạt chuẩn. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường luôn đoàn kết, có ý thức phấn đấu xây dựng nhà trường, tạo mối quan hệ tốt với địa phương. Tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp; được CMHS tin tưởng, HS yêu mến

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 02 cán bộ quản lý của trường có đủ bằng cấp, có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều có trình độ trên chuẩn; Hiệu trưởng có số năm giảng dạy là 21 năm, số năm làm công tác quản lý là 13 năm, phó hiệu trưởng có số năm trực tiếp giảng dạy là 23 năm, số năm làm công tác quản lý là 05 năm **[H4-1.4-01]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng được UBND huyện Ninh Giang đánh giá xếp loại công chức; Phòng GD&ĐT đánh giá chuẩn hiệu trưởng. Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại công chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; xếp loại Chuẩn hiệu trưởng đạt Tốt. **[H11-2.1-01]** . Việc đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đảm bảo đúng quy trình. **[H12-2.2-03]**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có trình độ Trung cấp chính trị, hành chính **[H4-1.4-01]**; Cán bộ quản lý, tích cực tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do các cấp lãnh đạo tổ chức như: Tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ công tác quản lý, công tác Giáo dục quốc phòng, nghiệp vụ tài chính... **[H11-2.2-02]**.

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng là những cán bộ quản lý có năng lực, uy tín trong huyện, tâm huyết với phong trào, được tập thể tin nhiệm; được lãnh đạo và nhân dân tin tưởng. Luôn tích cực tham gia công tác nghiệp vụ của huyện, đều được UBND tỉnh tặng bằng khen. Hiệu trưởng đạt trình độ Thạc sỹ Quản lý giáo dục. Làm tốt vai trò tham mưu các vấn đề liên quan đến sự phát triển của nhà trường

3. Điểm yếu:

Đồng chí Hiệu trưởng và Hiệu phó đều là nữ nên việc quyết sách những vấn đề lớn đôi khi chưa thật quyết đoán.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cán bộ quản lý tiếp tục bồi dưỡng năng lực quản lý, bản lĩnh đổi mới để hoàn thành xuất sắc hơn nhiệm vụ của mình

5. Tự đánh giá tiêu chí :

Tự đánh giá tiêu chí 2.1: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học;

trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Giáo viên của nhà trường đảm bảo về trình độ để dạy các môn học theo quy định. Hàng năm nhà trường cơ bản có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học [H12-2.2-01]. Năm học 2019-2020, nhà trường có tổng số 13 giáo viên trong đó: Toán 2; Lý 1; Hóa - Sinh 1; Công nghệ 1; Thể dục 1; Ngữ văn 2; Sử 1; Địa 1; Tiếng Anh 1; GDCD 1; Âm nhạc 1. Tuổi đời trung bình là 38, tuổi nghề bình quân là 14, độ tuổi đủ điều kiện phấn đấu về mọi mặt [H12-2.2-01]. Từ năm 2015-2020 nhà trường có 02 giáo viên đi học nâng chuẩn; 01 giáo viên học môn 2. Giáo viên nhà trường đạt trình độ chuẩn 100% và tỉ lệ trên chuẩn là 12/13 đạt 92,3% [H12-2.2-02].

Hàng năm vào cuối năm học nhà trường đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp. Việc đánh giá xếp loại VC xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng và công khai. Hồ sơ đánh giá xếp loại VC, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên được lưu giữ đầy đủ. Trong 5 năm từ 2015-2020 đến 2019 – 2020 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trong đó có 100% đạt mức khá trở lên [H12-2.2-03].

Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9 ra trường. Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực thực tiễn cho học sinh. [H12-2.2-04]. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh khỏi

8, 9 được nhà trường quan tâm. Nhà trường thực hiện đúng chương trình giáo dục hướng nghiệp theo quy định của Bộ giáo dục 01 tiết/ tháng. Đối với hoạt động dạy nghề nhà trường phối hợp với TTHN dạy nghề huyện Ninh Giang tổ chức cho học sinh khối 8 học nghề theo đăng ký của học sinh, tỷ lệ học sinh đăng ký tham gia học nghề hàng năm đạt từ 89,7% - 98,3% [H13-2.4-02]. Hoạt động nghiên cứu khoa học, viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm được CBGVNV hưởng ứng tích cực, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động giáo dục và giảng dạy trong nhà trường[H7-1.7-05].. Hàng năm nhà trường luôn quan tâm xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT và tự làm đồ dùng. Từ năm học 2015- 2016 đến năm học 2019-2020 có 6 sản phẩm KHKT dự thi và đạt giải cấp huyện [H7-1.7-03]. Trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H12-2.2-06].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên của nhà trường ổn định, đảm bảo đủ cơ cấu bộ môn, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn cao, có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi. Phần lớn giáo viên, nhân viên đều có khả năng nghiên cứu khoa học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Kết quả xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt cao

3. Điểm yếu:

Mặc dù đủ về biên chế giao nhưng cơ cấu và số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định. Vì thế việc phân công nhiệm vụ cho giáo viên gặp khó khăn, việc hợp đồng lao động còn bị động. Năng lực nghiên cứu khoa học, tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học, làm tốt hơn nữa công tác bồi dưỡng đội ngũ; Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng thêm khả năng nghiên cứu khoa học và các năng lực đổi mới khác. Tổ chức đa dạng các hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng đội ngũ

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 2.2: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Về cơ bản, trường có đủ nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ. Nhân viên được sinh hoạt ở tổ Văn phòng. Tổ văn phòng của nhà trường được thành lập theo quy định tại Điều 7 mục 4, 5 của Thông tư số 16/2017/TTLT-BGD&ĐT- BNV ngày 12/7/2017 về định mức biên chế viên chức trường học; tổ văn phòng của nhà trường có 4 thành viên gồm: 01 Văn thư; 01 Kế toán; 01 Thư viện; 01 Thiết bị và 01 Nhân viên bảo vệ. Theo quy định của Điều lệ trường trung học còn thiếu nhân viên y tế. Do vậy, nhà trường phân công nhân viên Thư viện kiêm nhiệm công tác y tế trường học [H4-1.4-05]. Nhân viên tổ văn phòng đều có trình độ chuẩn. Trong đó 3/4 nhân viên trình độ trên chuẩn. Các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực [H7-1.7-02]; [H12-2.2-02]

Các nhân viên trong tổ đều có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần, thái độ phục vụ tốt, trách nhiệm cao. Khi được phân công, các nhân viên đều có ý thức để xây dựng kế hoạch, thực thi kế hoạch nhằm phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường, lưu giữ đầy đủ hồ sơ theo quy định. Hàng năm, nhân viên được đánh

giá xếp loại viên chức đúng quy định và bình xét danh hiệu thi đua. Kết quả đánh giá xếp loại viên chức hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên **[H12-2.2-03]**.

Nhân viên luôn có ý thức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm

2. Điểm mạnh:

Nhân viên của nhà trường luôn chủ động trong thực hiện nhiệm vụ; có năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao; Các nhân viên đã góp phần tích cực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường như xây dựng Thư viện Tiên tiến, Thư viện Xuất sắc; Nhân viên Thiết bị đã xuất sắc trong phong trào tự làm đồ dùng; Công tác tài chính được thực hiện tốt

3. Điểm yếu:

Do thực hiện đề án tinh giản biên chế, từ năm học 2016 – 2017 nhà trường không có nhân viên y tế. Theo cơ cấu đội ngũ, trường phân công giáo viên hoặc nhân viên Thư viện kiêm nhiệm công tác y tế vì vậy hiệu quả công tác y tế trường học còn hạn chế; hồ sơ lưu giữ của nhân viên Văn thư chưa thật khoa học và chất lượng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhân viên tiếp tục phát huy những điểm mạnh, tích cực tự học nâng cao trình độ chuyên môn để hỗ trợ, phục vụ tốt hơn nữa cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường có kế hoạch tạo điều kiện cho nhân viên Văn thư đi học nâng chuẩn; Cử nhân viên bồi dưỡng thêm các lớp tập huấn nghiệp vụ y tế trường học để đáp ứng tốt hơn nhu cầu công việc

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 2.3: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh trường trung học, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đúng quy định, đảm bảo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng [H13-2.4-01]. Hằng năm, nhà trường huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 trung học cơ sở, học sinh đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định. Học sinh nhà trường được theo dõi trên sổ điểm lớp [H5-1.5-01]. Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn về phổ cập Giáo dục bậc THCS [H13-2.4-01].

Học sinh nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, qui định về nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo quy định, nhiệm vụ của người học sinh. Các em luôn đoàn kết giúp đỡ nhau và không vi phạm các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ học tập trong tất cả các hoạt động do nhà trường tổ chức, tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường. Không có hiện tượng học sinh xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Môi trường giáo dục trong nhà trường đảm bảo thân thiện và an toàn. [H5-1.5-01]; [H14-2.4-04].

Học sinh được hưởng các quyền theo quy định của Điều lệ trường phổ thông như: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện [H14-2.4-05], được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, được tham gia các cuộc thi do nhà trường và phòng giáo dục tổ chức theo năng lực của bản thân [H14-2.4-07]., được

khám sức khỏe định kỳ hàng năm [H14-2.4-06]; Được tôn trọng và bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình, được quyền học, chuyển trường khi có lí do chính đáng theo quy định hiện hành [H13-2.4-01]. Nếu có học sinh vi phạm nội quy đều được các thầy cô giáo và ban giám hiệu phát hiện kịp thời nhắc nhở, cùng phối hợp với các bậc phụ huynh, công an xã..., có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H14-2.4-08]; [H5-1.5-02]. Ngoài ra nhà trường chú trọng quan tâm, giúp đỡ, thúc đẩy những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập [H14-2.4-06]; Trường có nhiều học sinh có học lực khá, giỏi, có đạo đức tốt, tích cực, tự giác, có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập, nhiều em có thành tích học tập tốt, đạt giải cao trong các kì thi học sinh giỏi các cấp; Thành tích của học sinh trong những năm qua đã có tác động tích cực đến hoạt động giáo dục và dạy học của trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn một số học sinh lơ là trong việc học do cha mẹ chưa quan tâm đúng mức tới con em mình hoặc do bản thân các em chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập; một số học sinh còn ham mê điện tử; cá biệt vẫn còn có một số ít học sinh gây gổ mất đoàn kết trong và ngoài nhà trường

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục huy động học sinh đến trường đúng độ tuổi theo Điều lệ trường phổ thông quy định.

Phần lớn học sinh chăm ngoan. Học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định, có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện; được đảm bảo các quyền của người học sinh theo Điều lệ ban hành.

Trường có nhiều nhân tố tích cực trong học tập và hoạt động phong trào, có nhiều HSG cấp huyện; góp phần tích cực xây dựng phong trào của nhà trường

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số học sinh thực hiện chưa nghiêm túc nội quy của trường, của đội, của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Làm tốt hơn nữa công tác phối hợp trong giáo dục học sinh. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội giáo dục đạo đức cho học sinh. Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn, Đội, đặc biệt là vai trò của giáo viên chủ nhiệm. Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh, với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để phát hiện và uốn nắn kịp thời những học sinh có biểu hiện chưa ngoan, còn lười học, vi phạm những quy định về hành vi học sinh không được làm. Lựa chọn những giáo viên chủ nhiệm có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh cá biệt. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng, hình thành thói quen tốt, phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Nâng gương những học sinh có thành tích đặc biệt của nhà trường để các em học tập noi theo.

Chú trọng hơn nữa công tác phụ đạo học sinh yếu để giảm thiểu tỉ lệ học sinh yếu kém.

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 2.4: **Đạt mức 3.**

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng. Các đồng chí cán bộ quản lý đều năng động, nhiệt tình có ý thức trách nhiệm cao. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Chất lượng đội ngũ đồng đều, trường có nhiều giáo viên trẻ năng lực chuyên môn tốt, kinh nghiệm giảng dạy tốt, có trách nhiệm và thực sự tâm huyết trong phong trào giáo dục của nhà trường, địa phương. Phần lớn CBGVNV có uy tín cao đối với học sinh, CMHS và nhân dân địa phương. Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ; thúc đẩy phong trào, động viên giáo viên, nhân viên phấn khởi, yên tâm công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tập thể nhà trường đoàn kết, thống nhất chung sức để xây dựng tập thể.

Học sinh trong nhà trường chăm ngoan, nhiều em có ý chí vươn lên. Học sinh được hưởng các quyền theo quy định. Bên cạnh những ưu điểm là cơ bản, vẫn

còn một số hạn chế: còn có tình trạng học sinh chưa thực sự cố gắng, chưa có ý thức vươn lên trong học tập và tu dưỡng đạo đức. Còn một số giáo viên mới ra trường kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh còn hạn chế

*** Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 04

Số tiêu chí đạt Mức 1: 4/4

Số tiêu chí đạt Mức 2: 4/4

Số tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Số tiêu chí không đạt là: 0

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu

Cùng với việc quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, nhà trường luôn chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học như khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch để phục vụ tích cực cho các hoạt động giáo dục toàn diện. Nhà trường luôn xác định, đây là yếu tố quan trọng, là điều kiện cần, là công cụ để nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay. Vì thế, cùng với các tiêu chuẩn khác, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường luôn được quan tâm đầu tư, góp phần tích cực vào việc phát triển chất lượng giáo dục. Đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng tốt nhu cầu dạy học, cụ thể:

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Diện tích của nhà trường là $2900 m^2$, bình quân $11m^2$ /HS; theo diện tích quy hoạch mới năm 2018 là $4157m^2$. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt. [H15-3.1-01]. Khuôn viên nhà trường được quy hoạch khoa học, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định; [H15-3.1-02]. Trường THCS Văn Giang có cảnh quan tương đối đẹp; có nhiều cây bóng mát sân trường; Công đoàn, liên đội nhà trường rất chú trọng cải tạo, chăm sóc bồn hoa cây cảnh. [H15-3.1-02].

Trường có cổng, biển tên trường, tường bao quanh theo quy định. Cổng trường khang trang, biển tên trường đúng quy định của Bộ GD&ĐT đã tạo nên sự bề thế của ngôi trường, có tường bao xung quanh đảm bảo an toàn và trang trí thêm vẻ đẹp của ngôi trường [H15-3.1-02].

Nhà trường có diện tích sân chơi hơn $900 m^2$, khu sân chơi lát gạch đỏ, có các bồn cây vừa tạo cảnh đẹp và tạo bóng mát cho học sinh. Sân tập TDTT riêng biệt với diện tích $528m^2$ ở phía trước sân trường, đảm bảo tốt các điều kiện cho học sinh tập luyện. Tổng diện tích sân chơi bãi tập chiếm 34,4% tổng diện tích đất sử dụng của nhà trường, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ [H15-3.1-02]. Khu bãi tập có hố cát phục vụ môn nhảy cao và nhảy xa. Sân tập có cỏ xanh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động luyện tập của học sinh; có đầy đủ các thiết bị phục luyện tập thể thao [H15-3.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, bề thế và thẩm mỹ, hệ thống tường bao quanh đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh; sân trường có nhiều cây xanh bóng mát

3. Điểm yếu:

Diện tích bãi tập còn hẹp, bãi tập của học sinh còn ngoài khuôn viên. Trường chưa có nhà đa năng nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tích cực tham mưu với địa phương huy động các nguồn vốn sớm chuyển trụ sở trường sang quy hoạch mới (Trụ sở UBND xã Văn Giang cũ) để đảm bảo các tiêu chí về diện tích. Khi đó, trường tham mưu đề quy hoạch khuôn viên, thiết kế xây dựng đảm bảo theo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia theo Thông tư 13/2020/TT-BGD quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT. Trước mắt, khi được tiếp nhận quản lý trụ sở, nhà trường sớm quy hoạch hệ thống cây xanh, bóng mát để đảm bảo môi trường và mỹ quan trong những năm sau

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 3.1: **Đạt mức 2**

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có đủ phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có)

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ khối phòng học cho học 1 ca, học 7 buổi/tuần; có 05 phòng học thông thường và 03 phòng học ghép với phòng bộ môn Lý – CN, Hóa – Sinh và phòng Đa chức năng [H16-3.2-01]. Trong phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết chống lóa màu xanh, có nội quy học sinh, khẩu hiệu hành động trong mỗi phòng học [H16-3.2-02]. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Mỗi phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, kê thành 3 dãy (mỗi bàn 2 chỗ ngồi), đủ chỗ cho tất cả học sinh trong lớp, đảm bảo đúng kích thước quy định của thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT [H16-3.2-02]..

Nhà trường có 07 phòng bộ môn đạt chuẩn (phòng Lý - CN, phòng Hóa - Sinh, phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Ngoại ngữ, Mĩ thuật, phòng Đa chức năng). Các phòng bộ môn đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị phù hợp với yêu cầu của từng môn học như hệ thống loa máy, máy chiếu, Tivi thông minh; có đủ hệ thống bàn ghế, nội quy phòng bộ môn, lịch hoạt động đầy đủ; đảm bảo tốt yêu cầu của các hoạt động thí nghiệm, thực hành [H16-3.2-02].

Về khối hỗ trợ học tập, trường có đủ các phòng: Phòng thư viện có 02 phòng (01 phòng đặt kho sách và khu đọc của CBGVNV và 01 phòng đọc của học sinh ghép với Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật). Phòng thiết bị giáo dục: có 03 phòng (01 phòng riêng và 02 kho của phòng Bộ môn Lý – CN và Hóa - Sinh); các phòng có đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường. Phòng truyền thống ghép với phòng Đoàn – Đội để thuận việc tổ chức cho học sinh, đội viên thăm và tìm hiểu về truyền thống nhà trường [H16-3.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ khối phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, quy định. Có đủ các phòng bộ môn ở mức tối thiểu theo Thông tư 13/2020/TT-BGD ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo; được sử dụng thường xuyên và có hiệu quả, đã đáp ứng tốt yêu cầu của việc

dạy và học; Phần lớn các phòng bộ môn đều được trang bị máy chiếu hoặc Tivi thông minh 65-70 inch, hệ thống loa máy rất thuận lợi cho việc đổi mới các hoạt động dạy – học. Hàng ngày, giáo viên tích cực sử dụng tối đa các phòng bộ môn hiện có

3. Điểm yếu:

Diện tích các phòng bộ môn hẹp do khuôn viên của nhà trường làm ảnh hưởng việc thiết kế trong xây dựng. Trang thiết bị ở một số phòng bộ môn không còn đẹp như phòng Lý – CN, Hóa - Sinh. Do còn một số phòng học ghép với phòng học bộ môn nên trường phải thường xuyên thực hiện việc chuyển phòng, vất vả cho giáo viên và học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp trên và UBND xã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn, sớm chuyển trụ sở nhà trường theo quy hoạch mới. Xây dựng phòng học, phòng bộ môn đảm bảo đủ về số lượng và các thông số quy chuẩn

Trước mắt, phải thường xuyên tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học. Tăng cường quản lý, giáo dục học sinh ý thức bảo quản tài sản, bàn ghế lớp học trong trường học để không ảnh hưởng đến chất lượng dạy học

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 3.2: **Đạt mức 2.**

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính; có 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Kế toán - Văn thư, 01 phòng họp toàn thể CBGVNV, 01 phòng Công đoàn, 02 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng kho đồ dùng - thiết bị, 02 phòng Thư viện. Nội thất, trang thiết bị cho các phòng đảm bảo đủ cho CBGVNV làm việc: bàn, ghế, máy tính, máy in được sắp xếp gọn gàng, máy tính nối mạng internet thuận lợi cho công tác quản lý hành chính và làm việc của các bộ phận. [H17-3.3-02]. Nhà trường có phòng y tế riêng, được đầu tư kinh phí đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định [H17-3.3-01].

Nhà để xe cho CBGVNV, HS được bố trí hợp lý. Khu để xe cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh. Nhà trường có 01 khu để xe của giáo viên, 02 khu để xe của học sinh riêng biệt. [H15-3.1-02] Nhà xe được xây dựng chắc chắn, khung sắt, lợp mái tôn, chia cho từng khối lớp, đảm bảo an toàn khi học sinh và giáo viên đến trường. Nhà xe học sinh đảm bảo đủ chỗ cho số xe của học sinh, cách sắp xếp xe khoa học, gọn gàng, thẩm mỹ và thuận tiện cho việc học sinh từng khối lớp lấy xe, nhà xe thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ [H15-3.1-02]

Khối hành chính- quản trị định kỳ được sửa chữa, bổ sung các thiết bị [H19-3.5-10]. Hàng năm nhà trường thường xuyên sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị máy tính, máy in, mạng Internet... nhằm đảm bảo cho việc sinh hoạt, làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên hệ thống máy tính đã cũ nên hay phải sửa chữa, ảnh hưởng tới chất lượng công việc.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã đảm bảo số phòng cơ bản phục vụ công tác hành chính. Các phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết đáp ứng được nhu cầu dạy và học cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà để xe được xây dựng chắc chắn, đảm bảo an toàn cho GV và HS khi đến trường học tập và làm việc.

3. Điểm yếu:

Hệ thống máy tính đã cũ nên hay phải bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên có phần ảnh hưởng đến việc dạy học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Huy động các nguồn lực để thay thế một số máy tính cũ. Giữ gìn và bảo vệ tốt trang thiết bị trong các phòng làm việc; bổ sung trang thiết bị đáp ứng theo yêu cầu mới.

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 3: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có 2 khu vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, khu vệ sinh được bố trí riêng cho nam và nữ, các phòng vệ sinh đều có cửa để đóng mở, có đủ thiết bị vệ sinh cần thiết. Vị trí đặt các khu vệ sinh này phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ an toàn và thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H15-3.1-02]. Khu vệ sinh của học sinh được thiết kế quy

chuẩn của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh năm 2010; bố trí phù hợp với quy hoạch nhà trường vừa thuận tiện, an toàn vừa kín đáo, đảm bảo cảnh quan nhà trường, thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Khu vệ sinh của giáo viên được bố trí hợp lý, đảm bảo sạch sẽ không ô nhiễm môi trường;

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống rãnh thoát nước được thiết kế hợp lý có nắp đậy, đảm bảo không gây tắc khi mưa lũ [H17-3.4-01]. Không khí nhà trường thoáng đãng, trong lành, không ô nhiễm. Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của CBGVNV, HS. [H18-3.4-02]; Được sự nhất trí của CMHS, nhà trường hợp đồng với công ty công ty TNHH Việt Á tại Vạn Phúc – Ninh Giang – Hải Dương, đã qua kiểm định chất lượng, nước uống đạt tiêu chuẩn đủ phục vụ nhu cầu sử dụng nước hàng ngày của học sinh, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh theo quy định [H18-3.4-03]

Nhà trường bố trí, thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, đảm bảo không gây ô nhiễm. Thường xuyên tuyên truyền học sinh ý thức vệ sinh môi trường và vứt rác đúng quy định. Đội tự quản phát huy tương đối tốt vai trò trong việc quan sát, phát hiện, nhắc nhở kịp thời những biểu hiện học sinh xả rác bừa bãi, làm mất vệ sinh môi trường [H3-1.3-05]

Năm học 2019 – 2020, trường đạt 01 sản phẩm KHKT về Bảo vệ môi trường đạt giải Nhì cấp huyện [H7-1.7-04]; Trường hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường gom rác thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường

2. Điểm mạnh:

Các công trình vệ sinh, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải được bố trí hợp lý, an toàn và thuận tiện. Vệ sinh môi trường được đảm bảo, cảnh quan luôn sạch sẽ, thoáng đãng, mát mẻ. Thu gom xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống chậu rửa tay đảm bảo phục vụ thuận lợi cho học sinh sử dụng trong công tác phòng chống dịch bệnh. Khu vệ sinh của CBGVNV đảm bảo theo quy định. Hiện tại, nhà trường đã đảm bảo những điều kiện tốt nhất phục vụ việc sinh hoạt của HS sạch sẽ, đảm bảo sức khỏe.

3. Điểm yếu:

Với quy hoạch của nhà trường hạn chế về diện tích khu vệ sinh của học sinh chưa đảm bảo. Khu vực vệ sinh của học sinh đã được tu sửa tu sửa thường xuyên nhưng do xây dựng từ năm 2010 nên các thiết bị đã cũ, mỹ quan không đẹp. Các tiêu chí về số lượng thiết bị vệ sinh còn thiếu so với quy định tại Thông tư 13/TT-BGD. Ý thức bảo vệ môi trường của một số học sinh còn thiếu tự giác. Do diện tích nhà trường rất hẹp, trường đã tận dụng tối đa diện tích để thiết kế các công trình. Khu vực gom rác còn gần phòng học bộ môn Lý - CN

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trước mắt, nhà trường không thể mở rộng diện tích để xây dựng mới. Hơn nữa, theo Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Văn Hội sẽ chuyển trụ sở nhà trường sang quy hoạch mới. Vì vậy, hiệu trưởng cần tích cực tham mưu với địa phương chuyển trụ sở sang quy hoạch mới trong thời gian sớm nhất. Hiện tại, nhà trường khắc phục khó khăn; tích cực huy động mọi nguồn lực để thường xuyên sửa chữa các trang thiết bị vệ sinh. Chú trọng việc dọn vệ sinh thường xuyên để đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn sức khỏe cho CBGVNV và HS. Liên đội, GVCN, GV trực ban tăng cường hơn nữa giáo dục HS thói quen bảo vệ môi trường, gom rác đúng nơi quy định

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 3.4: **Đạt mức 2.**

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H19-3.5-06]. Thiết bị dạy học được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại 1 phòng chung cho tất cả các môn xã hội và 2 phòng cho bộ môn tự nhiên có kho chung với phòng bộ môn (phòng bộ môn Lý - CN, phòng Hoá - Sinh, và kho đựng thiết bị môn Thể dục) [H16-3.2-02]. Hệ thống máy tính, ti vi của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H17-3.3-02].

Việc sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp dạy học được GV thực hiện tốt. [H19-3.5-05]. Ban giám hiệu chú trọng việc sử dụng đồ dùng dạy học là một trong những tiêu chí để kiểm tra định kì và đánh giá thi đua cuối học kỳ, cuối năm học của giáo viên. [H19-3.5-08]. Việc theo dõi, cho mượn thiết bị, phục vụ các thực hành thí nghiệm đã được tiến hành thường xuyên và hiệu quả. Hàng năm, giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học còn thiếu để phục vụ quá trình dạy học [H19-3.5-05]. Gần đây, giáo viên nhà trường tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học, đạt hiệu quả cao, thu hút sự tập trung, say mê học tập của HS

Nhà trường thực hiện tốt việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm. Ngay từ đầu năm học cán bộ thiết bị đã xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết cho công tác TBDH và kế hoạch riêng cho từng phòng bộ môn [H19-3.5-02] [H19-3.5-03]. Cuối học kỳ I, cuối năm học đều có Ban kiểm kê tài sản, thiết bị đồ dùng tiến hành kiểm kê, lập biên bản [H19-3.5-07]; Sổ thiết bị hư hỏng không thể dùng được đã được lập hồ sơ thanh lí theo đúng quy định. [H19-3.5-09]; Từ đó đưa ra kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học cho năm học kế tiếp. Ban giám hiệu luôn chú trọng ưu tiên hàng đầu cho việc mua sắm, tu sửa bổ sung

trang đồ dùng, thiết bị dạy học trên cơ sở đề nghị của giáo viên, của Tổ thiết bị để đáp ứng tốt nhu cầu dạy học [H19-3.5-10].

2. Điểm mạnh:

Lãnh đạo nhà trường luôn đề cao việc quản lý, chỉ đạo việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và ứng dụng CNTT trong giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy học và được giáo viên hưởng ứng tốt

Nhân viên phụ trách thiết bị có năng lực chuyên môn tốt, luôn chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ tốt cho việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên. Giáo viên tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy và tích cực tự làm đồ dùng dạy học. Kết quả hội thi tự làm đồ dùng của nhà trường luôn đạt giải cao. Trong 5 năm qua, trường đạt 04 giải nhất, 02 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích đồ dùng tự làm cấp huyện

Thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ, cơ bản thuận lợi cho công tác bảo quản, sử dụng. Trường có 02 hệ thống Internet, 07 thiết bị Wifi; 05 phòng có Tivi thông minh và bảng kép di động, 03 máy chiếu, 01 phòng Tin với 24 máy tính rất thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp dạy học của thầy trò nhà trường.

3. Điểm yếu:

Thiếu một số hoá chất dùng thực hành trong môn Hoá học. Một số thiết bị chưa đảm bảo chất lượng nên dễ hỏng sau khi sử dụng..

Thiết bị hiện đại đang xuống cấp, do vậy việc tổ chức các hoạt động chuyên môn mang phạm vi rộng gặp khó khăn, kinh phí đầu tư lớn do vậy chỉ từng bước đáp ứng nhu cầu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hàng năm, Ban giám hiệu lên dự toán nguồn ngân sách và huy động các nguồn khác để ưu tiên bổ sung trang thiết bị dạy học; nhất là thiết bị hiện đại. Tăng cường công tác tự làm đồ dùng dạy học để bổ sung đồ dùng cho nhà trường

Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác quản lý, kiểm tra để thúc đẩy việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học của CBGV; Tăng cường hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Coi đây là một tiêu chí để đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 3.5: **Đạt mức 2.**

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

1. Mô tả hiện trạng:

Thư viện nhà trường đã được Sở GD&ĐT Hải Dương công nhận Thư viện Xuất sắc năm 2017. [H20-3.6-01]. Hàng năm, thư viện được bổ sung báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm phục vụ cho hoạt động của CBGV, học sinh đúng quy định [H20-3.6-02].

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H20-3.6-04]. Thư viện nhà trường có nội quy và kế hoạch hoạt động rõ ràng, bám sát kế hoạch của cấp trên và nhà trường; có đầy đủ các loại sách báo, tài liệu và các loại sổ sách theo dõi việc cho mượn sách của giáo viên và học sinh [H20-3.6-05]. Hàng tháng, cán bộ thư viện nhà trường có các bài giới thiệu sách tới các em học sinh [H1-1.1-02]. [H20-3.6-06]. Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường. Các máy tính đều được nối mạng internet, điều đó thuận lợi cho việc giáo viên và học sinh tìm tài liệu tham khảo, trao đổi kinh nghiệm, tài liệu cùng đồng nghiệp một cách thuận tiện và hiệu quả [H17-3.3-02].. Trường có Website và Email để CBGVNV cập nhật thông tin [H1-1.1-02].

Hằng năm cán bộ thư viện cùng các thành viên trong tổ thư viện kiểm kê số sách, tài liệu hiện có trong thư viện [H20-3.6-07]; Sau khi kiểm kê xây dựng kế hoạch mua bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các ấn phẩm tham khảo nhằm đáp ứng yêu cầu dạy và học của thầy và trò nhà trường. [H20-3.6-02].

2. Điểm mạnh:

Trong 5 năm qua, thư viện nhà trường đã xây dựng Thư viện Tiến tiến năm 2016. Sau đó trường tiếp tục xây dựng Thư viện Xuất sắc năm 2017. Nhân viên thư năng lực chuyên môn tốt, là nghiệp vụ của huyện. Tỷ lệ giáo viên và học sinh đọc và mượn trả sách thư viện đạt 100%. Nhà trường quản lý thư viện hoàn toàn trên trang Website. Việc giới thiệu sách được đổi mới thực hiện đều đặn hàng tháng và đạt hiệu quả tốt. Thư viện tổ chức tốt ngày sách Việt Nam hàng năm, có ý nghĩa giáo dục rất lớn đến CBGVNV, HS

3. Điểm yếu:

Phong trào đọc sách của một số học sinh chưa tốt

Số lượng máy tính trang bị cho Thư viện còn ít (02 máy)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Huy động nguồn kinh phí để đầu tư thêm máy tính hoặc Tivi cho phòng Thư viện đến tiến tới xây dựng Thư viện theo mô hình Thư viện điện tử

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 3.6: **Đạt mức 2.**

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Đối chiếu với tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhà trường đáp ứng được yêu cầu cơ bản. Nhà trường đã có khuôn viên riêng, cổng trường, biển trường đúng quy định, khang trang, bề thế; có đủ khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập; khối công trình vệ sinh, nhà để xe bố trí khoa học, an toàn; khu sân chơi, bãi tập đảm bảo; thư viện đạt Xuất sắc, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh; các trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ đảm bảo để phục vụ cho hoạt động dạy học, đã đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới PPDH.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3 là: 06

Số tiêu chí đạt mức 2 là: 6/6.

Số tiêu chí đạt mức 3 là: 2/4

Số tiêu chí không đạt là: 0

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là mối quan hệ cốt lõi tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục. Trong những năm qua, nhà trường đã tích cực, duy trì tốt mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục; nhất là đối với CMHS. Ngoài ra mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển. Nhờ vậy nhà trường có nhiều thuận lợi trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, nâng cao chất lượng toàn diện; cụ thể như sau:

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS)

Mức 1:

a) Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, vào đầu năm học, Ban đại diện CMHS cùng nhà trường tổ chức hội nghị toàn thể CMHS để cử Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, sau đó tổ chức họp các Ban đại diện CMHS các lớp để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện CMHS mỗi lớp gồm 3 thành viên: trưởng ban, phó ban và ủy viên. Ban đại diện CMHS trường gồm có 01 trưởng ban, 02 phó ban và 5 ủy viên; trong đó có 01 thư ký-kế toán, 01 thủ quỹ. Ban thường trực gồm có trưởng ban, phó ban và thư ký. [H21-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD & ĐT ban hành thể hiện rõ qua quy chế hoạt động [H21-4.1-02]; biên bản các cuộc họp và báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các năm học [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04].

Ban đại diện CMHS có kế hoạch hoạt động theo năm học. Đầu năm học, ban giám hiệu cùng với Ban đại diện CMHS đã tiến hành họp bàn, triển khai nhiệm vụ năm học mới, thống nhất một số nội dung để Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học. [H21-4.1-02]; Đồng thời thống nhất xây dựng Quy chế phối hợp giữa Ban giám hiệu và Ban đại diện cha mẹ học sinh [H21-4.1-06].

Trong một năm học, nhà trường tổ chức họp định kỳ với toàn thể CMHS 03 lần (vào đầu năm học, kết thúc học kỳ 1, kết thúc năm học) và một số buổi họp bất thường với một số CMHS (nếu cần). Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện CMHS các lớp họp 3 lần/ năm trước khi tổ chức hội nghị toàn thể CMHS. Thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh trường họp 3 - 4 lần để cùng nhà trường bàn bạc thống nhất, phối hợp trong việc giáo dục học sinh [H21-4.1-05]; [H21-4.1-06]; phối hợp trong việc tu sửa bổ sung cơ sở vật chất hoặc các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Hàng năm, nhà trường đều có cuộc họp báo cáo thực hiện kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh để đúc rút kinh nghiệm. Ban đại diện đã làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền trong cộng đồng để nâng cao nhận thức về giáo dục góp phần từng bước nâng cao dân trí của nhân dân [H21-4.1-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có mối quan hệ mật thiết với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Ban đại diện CMHS luôn chủ động phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về giáo dục, động viên khuyến khích học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường, là cầu nối thông tin 2 chiều giúp nhà trường nắm bắt dư luận xã hội để kịp thời điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp (*nếu cần*)

3. Điểm yếu:

Phần lưu trữ hồ sơ của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa được chú trọng.

Các thành viên trong ban hoạt động chưa đều tay. Còn nhiều gia đình học sinh cử ông bà đi dự các cuộc họp CMHS nên Ban đại diện của các lớp và của trường còn thành phần là ông bà học sinh. Dẫn đến việc phối hợp hoạt động giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS có phần chưa hiệu quả

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy hơn nữa mối quan hệ đồng thuận giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS trong việc phối hợp giáo dục học sinh.

Nhà trường sẽ tư vấn để Ban chú trọng hơn việc thiết lập và lưu trữ hồ sơ; Đồng thời tư vấn để bầu Ban thực sự có năng lực, trách nhiệm và hoạt động đều tay hơn; ưu tiên bầu bố mẹ học sinh vào Ban đại diện; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể hơn.

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 1: **Đạt mức 3**

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy, đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H22-4.2-02]. Ngay từ đầu mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục trong hiện tại cũng như chiến lược phát triển trong tương lai, kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Trong các phiên họp giao ban Bí thư các chi bộ, trưởng các ban ngành đoàn thể trong xã, bí thư chi bộ nhà trường đã tích cực tham gia ý kiến để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, trong các báo cáo định kỳ [H22-4.2-03],

Nhà trường luôn được địa phương quan tâm, tạo điều kiện về xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục; được thể trong Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND, UBND xã các kì đại hội, hàng năm, hàng quý [H22-4.2-03], làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Cụ thể : Hàng năm trường phối hợp với các cơ quan chức năng, các

Ban, Ngành và các Đoàn thể ở địa phương tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng, chuyên đề ATGT, An ninh quốc phòng, đặc biệt là phối hợp với Ban công an xã trong việc giáo dục HS cá biệt [H10-1.10-01], [H27-5.5-03]

Nhà trường đã tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; [H22-4.2-07]. Kịp thời khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi để giúp các em phát huy năng lực của mình [H14-2.4-06]

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng làm tốt công tác tham mưu các giải pháp xây dựng và phát triển nhà trường. Có năng lực trong việc tham luận, tuyên truyền trong các đại hội, hội nghị lớn; Thông qua đó nhằm tham mưu với Đảng, chính quyền và nhân dân chăm lo cho giáo dục; Đồng thời nâng tầm vai trò của các nhà trường trong việc xây dựng và phát triển, nâng cao dân trí địa phương. Do vậy, nhà trường hội tụ được sự quan tâm, phối hợp rất lớn của các ban ngành đoàn thể như Công an, Y tế, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đều chung tay xây dựng môi trường giáo dục văn hóa lành mạnh, an toàn

Trường đã tham mưu và được cấp trên phê duyệt quy hoạch chuyển trụ sở trường sang trụ sở UBND xã Văn Giang cũ trong thời gian tới để đáp ứng tốt hơn các điều kiện về dạy – học

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy – học. Sử dụng nguồn tài trợ hiệu quả, đúng mục đích, được các tập thể, cá nhân tin tưởng

3. Điểm yếu:

Trong điều kiện chung nền kinh tế thắt chặt tài chính, ngân sách địa phương khó khăn, việc tham mưu cho chính quyền địa phương, xin hỗ trợ ngân sách đầu tư cơ sở vật chất nhà trường gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để huy động hết tiềm lực tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục của các tổ chức xã hội đoàn thể, các cá nhân ngoài nhà trường nhằm hoàn thiện hơn môi trường giáo dục hiện đại.

5. Tự đánh giá:

Tự đánh giá tiêu chí 2: **Đạt mức 3**

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân thực hiện có hiệu quả phương hướng chiến lược phát triển nhà trường và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình và kế hoạch. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động tài trợ góp phần tu sửa bổ sung cơ sở vật chất nhà trường. Sử dụng nguồn tài trợ đúng mục đích tạo sự tin tưởng trong phụ huynh và nhân dân địa phương.

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã có sự gắn bó, phối hợp chặt chẽ có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách pháp luật.

Tổng số tiêu chí: 02.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu

Thực hiện các hoạt động giáo dục là nhiệm vụ cơ bản và trọng tâm của một nhà trường. Nhận thức sâu sắc điều đó, trong những năm học qua, tập thể CB, GV, NV và các em học sinh của nhà trường đã không ngừng phấn đấu nỗ lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học. Kết quả là nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, Xuất sắc. Chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn giữ vững và từng bước được nâng cao; chất lượng thi vào THPT luôn xếp trong

tóp đầu của huyện. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường. Kết quả đánh giá theo từng tiêu chí cụ thể như sau:

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H23-5.1-01]; Hàng năm nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định của Sở giáo dục [H8-1.8-01]. Ngay từ đầu năm học, BGH đã chỉ đạo hoạt động chuyên môn, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn, giảng dạy từng môn học rất cụ thể, chi tiết, được Ban giám

hiệu ký duyệt **[H8-1.8-02]; [H4-1.4-04] [H4-1.4-05]**. Việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập được ghi trong Sổ đăng kí giảng dạy, trong Sổ đầu bài **[H8-1.8-05]. H8-1.8-06]**.

Ban giám hiệu cùng tổ chuyên môn chỉ đạo thực hiện tốt việc vận dụng các phương pháp kỹ thuật, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Hàng năm hai tổ chuyên môn tổ chức được ít nhất 02 chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn, dạy học tích hợp, các hoạt động trải nghiệm **[H23-5.1-04]; [H23-5.1-05]**; sinh hoạt nhóm chuyên môn để thực hiện các chủ đề dạy học. **[H23-5.1-03]**; Nhà trường đã chú trọng việc khảo sát phát hiện, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nên vào đầu mỗi năm học, nhà trường ra nghị quyết tiến hành khảo sát chất lượng để phân loại học sinh giỏi, học sinh yếu, kém. **[H24-5.2-05]**; Căn cứ vào kết quả khảo sát, lãnh đạo nhà trường lập kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể. Chuyên môn nhà trường và hai tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, kế hoạch phụ đạo HSY; có hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của học sinh **[H7-1.7-03]**

Nhà trường thực hiện hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng Thông tư số 58/TT-BGD của Bộ Giáo dục . Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả; Tăng cường đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ thực hiện đúng theo phân phối chương trình. Việc ứng dụng hợp lí công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập đã được nhà trường chỉ đạo tốt được thể hiện rõ qua báo cáo tổng kết năm học, báo cáo tổng kết tổ chuyên môn **[H9-1.9-04]. [H4-1.4-04]. [H4-1.4-05]**.

Hàng kì, hàng tháng, chuyên môn nhà trường và các tổ chuyên môn tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua các đợt khảo sát chất lượng, các kì kiểm tra để phân tích đánh giá [H2-1.2-02]. [H24-5.2-04].

2. Điểm mạnh:

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn luôn chú trọng việc quản lí, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy của giáo viên theo kế hoạch định kỳ và đột xuất. Kế hoạch giảng dạy luôn chú trọng tích hợp sự đổi mới, luôn đảm bảo tầm nhìn, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi.

Ban giám hiệu có hiểu biết về chương trình giáo dục phổ thông, chủ động trong kiểm tra, tư vấn giúp đỡ giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp

Giáo viên nhà trường tích cực học hỏi, tích cực ứng dụng CNTT để tiếp cận phương pháp dạy học mới.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động quản lí, hoạt động chuyên môn ngày càng nhiều, càng đổi mới đòi hỏi càng nhiều công sức và thời gian để tiếp cận và thực hiện. Do vậy kế hoạch kiểm tra các hoạt động giáo dục của BGH đối với giáo viên đôi khi không đúng kế hoạch.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường thiếu ổn định do chuyển trường nên ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ và kế hoạch việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới, Ban giám hiệu và 2 tổ chuyên môn tăng cường hơn nữa việc rà soát kế hoạch và các giải pháp thực hiện để chủ động điều chỉnh cho phù hợp.

Phát huy hơn nữa vai trò của công tác thanh, kiểm tra định kì, đột xuất của BGH và các tổ chuyên môn nhà trường để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại.

Quyết liệt hơn nữa trong công tác bồi dưỡng đội ngũ; nhất là năng lực tổ chức các hoạt động dạy học và kinh nghiệm BDHSG, phụ đạo học sinh yếu để đẩy

manh hơn nữa chất lượng dạy học

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 5.1: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện .

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có kế hoạch giáo dục chỉ đạo hoạt động chuyên môn phù hợp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém duy trì thường xuyên **[H7-1.7-03] [H14-2.4-06]**.

Hàng năm nhà trường xây dựng hoạt động tổ chuyên môn tổ chức, thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, thể dục thể thao và các cuộc thi khác, phân công các giáo viên có kinh nghiệm, năng lực để bồi dưỡng cho đội tuyển ngay từ đầu năm.

Đối với đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập nhà trường lập danh sách cụ thể, phân công và huy động toàn bộ giáo viên bộ môn giúp đỡ phụ đạo các em, tổ chuyên môn lập hồ sơ theo dõi [H7-1.7-03].

Nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chú trọng việc khảo sát, phân loại học sinh giỏi, học sinh yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học. Kế hoạch thực hiện giáo dục, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được tổ chuyên môn theo dõi thực hiện theo tuần, tháng [H24-5.2-01]. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nên vào đầu mỗi năm học, nhà trường ra nghị quyết tiến hành khảo sát chất lượng để phân loại học sinh giỏi, học sinh yếu, kém. Căn cứ vào kết quả khảo sát, lãnh đạo trường lập kế hoạch, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể. Kết quả học sinh giỏi huyện luôn nằm trong Top đầu của huyện. [H14-2.4-08]. Hai tổ chuyên môn tích cực thảo luận biện pháp nâng cao chất lượng HSG qua các buổi sinh hoạt chuyên môn. Qua đó học sinh được hướng dẫn học tập chủ động sáng tạo và có mạnh dạn phản biện do vậy kết quả học tập của học sinh hàng năm tiến bộ rõ rệt, nhiều học sinh đạt kết quả cao trong học tập.

Thường xuyên rà soát, đánh giá để cải tiến bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém ở các tháng, sau mỗi học kỳ, mỗi năm học. Bên cạnh đó hai tổ chuyên môn còn tích cực hướng dẫn học sinh tham gia thi KHKT [H7-1.7-04]; Chính vì vậy học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch. Trong quá trình giảng dạy hai tổ chuyên môn tiến hành thực hiện chuyên đề đổi mới dạy học, viết sáng kiến kinh nghiệm, tham gia tích cực Hội thi GVG cấp trường, GVG cấp huyện ở tất cả các bộ môn. Qua đó học sinh được hướng dẫn học tập chủ động sáng tạo và có mạnh dạn phản biện do vậy kết quả học tập của học sinh hàng năm tiến bộ rõ rệt, nhiều học sinh đạt kết quả cao trong học tập.[H24-5.2-01].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên năng lực chuyên môn tốt, nhiệt tình tâm huyết, say chuyên môn nên có kết quả bồi dưỡng học sinh hàng năm luôn ổn định và tăng cao. Giáo viên nhận thức về công tác BDHSG tốt hơn, coi kết quả BDHSG là cơ hội để khẳng định mình. Phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường ngày càng mang tính thi đua sôi nổi. Năm học 2019-2020, trường được PGD đánh giá xếp thứ 2/29 trường về công tác BDHSG 6,7,8 để tạo nguồn HSG cấp tỉnh

Công tác thi đua khen thưởng của nhà trường có nhiều cố gắng. năm học 2019 – 2020, tổng kinh phí chi hỗ trợ, động viên, khen thưởng cho CBGVNV có thành tích xuất sắc là hơn 43 triệu đồng. Điều đó đã góp phần thúc đẩy phong trào tốt hơn

3. Điểm yếu:

Năng lực và kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi của một số giáo viên chưa tốt. Nhất là bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh. Một số giáo viên còn ngại nghiên cứu tìm tòi, ngại tiếp cận kiến thức khó. Mặc dù đã rất cố gắng, song kinh phí động viên, khen thưởng các phong trào thi đua còn rất hạn hẹp so với công sức, trí tuệ của CBGVNV nên việc thúc đẩy phong trào còn gặp khó khăn

Nhà trường còn ít học sinh giỏi cấp tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy điểm mạnh, duy trì tốt hơn phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi. Tập trung đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh.

Từng bước cải thiện chất lượng đội ngũ, ngay từ khâu tuyển giáo viên.

Chỉ đạo giáo viên khảo sát, tuyển chọn và có kế hoạch tự BDHSG ngay từ đầu năm học hàng năm và bồi dưỡng ngay từ lớp 6 với tất cả các bộ môn. Lập danh sách HSY để phân công giáo viên phụ đạo. Thường xuyên khảo sát định kì và đột xuất chất lượng HSG và HSY.

Tổ chức các buổi ngoại khóa xây dựng động cơ học tập, ước mơ cho tương lai của mình. Từ đó học sinh có động lực phấn đấu học tập tốt hơn. Tiếp tục tổ

chức cho HSG đạt giải cao hàng năm báo cáo kinh nghiệm học tập để học sinh cả trường tham khảo, học hỏi kinh nghiệm.

Làm tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng; Ưu tiên khen thưởng công tác BDHSG

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 5.2: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngữ văn. [\[H25-5.3-01\]](#); [\[H25-5.3-02\]](#). Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương, từ đó khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. [\[H25-5.3-03\]](#); [\[H25-5.3-05\]](#); [\[H27-5.5-04\]](#). BGH, tổ chuyên môn đã chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương thích hợp trong các môn học theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT như bộ môn Ngữ văn địa phương; môn Lịch sử về lịch sử Đảng bộ Văn Giang, Ninh Giang, các di tích, lịch sử tại Hải Dương, tại địa phương; môn Địa lý về tự nhiên, dân cư, xã hội, nông nghiệp của Hải Dương;

Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện và kiểm tra thường xuyên để đảm bảo cập nhật kịp

thời các tài liệu giáo dục địa phương như Tài liệu Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử, GDCD địa phương; tài liệu dư địa chí. [H2-1.2-02]; [H25-5.3-04]. Nhà trường tham gia cuộc thi Elearning về bảo tồn phát huy giá trị lịch sử Đình Phù Cừ – Văn Giang đạt giải Ba , được lưu vào kho tư liệu của tỉnh [H25-5.3-05];

Nhà trường đã thực hiện tốt sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Dương, của BTG huyện ủy Ninh Giang, của Phòng GD&ĐT Ninh Giang về việc điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. BGH, hai tổ chuyên môn kết hợp số liên lạc điện tử, báo cáo tổng kết phổ cập, thực hiện chương trình địa phương, tìm hiểu về môi trường địa phương qua bài dự thi tích hợp kiến thức liên môn... [H9-1.9-04].

2. Điểm mạnh:

Giáo viên thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, của các văn bản chỉ đạo của phòng và Sở GD&ĐT. Nhà trường đang từng bước đổi mới hình thức dạy chương trình địa phương thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn để học sinh được thăm quan thực tế giúp các em hiểu hơn về địa phương

Tổ chuyên môn luôn đề cao việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc dạy chương trình địa phương.

3. Điểm yếu:

Công tác rà soát, đánh giá cải tiến điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa được thường xuyên.

Học sinh còn chưa tự giác trong tìm hiểu về tài liệu địa phương, thiếu tự tin khi giới thiệu về di tích lịch sử...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Luôn quán triệt tầm quan trọng và thực trạng của nội dung giáo dục địa phương đến toàn thể giáo viên, chỉ đạo hai tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về giáo dục địa phương. Tăng cường hơn nữa hình thức dạy học chương trình địa phương qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực tế, tổ chức các buổi ngoại khóa tìm hiểu về kiến thức lịch sử, địa lý địa phương

Chú trọng, tăng cường hơn nữa công tác rà soát, đánh giá, việc dạy chương trình giáo dục địa phương cho phù hợp.

Chỉ đạo nhân viên thư viện bổ sung tài liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu.

5. Tự đánh giá tiêu chí 5.3:

Tự đánh giá tiêu chí 5.3: **Đạt mức 2.**

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H12-2.2-04]; [H27-5.5-04]. Kế hoạch được thông qua hội đồng sư phạm và CMHS để thống nhất thực hiện và được sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền [H2-1.2-02]; Được sự nhất trí của Phòng GD&ĐT, UBND xã cùng CMHS, nhà trường đã tổ chức hiệu quả cho học sinh hoạt động trải nghiệm thực tiễn tại các di tích lịch sử trong và ngoài tỉnh. Trong các năm từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 nhà trường đã tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm tại các di tích lịch sử danh lam thắng cảnh như: đền thờ Khúc Thừa Dụ, khu di tích Côn sơn Kiếp Bạc đền thờ thầy Chu Văn An, đền Nguyễn Bình Khiêm, Văn miếu Mao Điền, Văn miếu Quốc Tử Giám, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bạch Đằng Giang; học sinh trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất gồm Bát Tràng, Chu Đậu [H27-5.5-03]. Qua hoạt động trải nghiệm học sinh được tìm hiểu thực tế, gắn kiến thức trong bài học với

đòi sống rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành. Học sinh hiểu biết thêm về quê hương đất nước nhằm giáo dục học sinh truyền thống về quê hương đất nước, lòng tự hào và ý thức giữ gìn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương. Các hoạt động trải nghiệm được tổ chức với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực; Ngoài ra, trong những năm gần đây, chuyên môn nhà trường chú trọng chỉ đạo dạy học theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm, được giáo viên làm tốt [H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 được nhà trường tổ chức theo kế hoạch và chương trình quy định của bộ Giáo dục. Việc dạy hướng nghiệp đảm bảo 1 tiết/tháng, giáo viên lên lớp có giáo án, nội dung giảng dạy bám sát tài liệu và cập nhật thông tin nghề nghiệp bám sát thực tế để định hướng phân luồng sau khi học sinh học xong chương trình THCS

Nhà trường phân công, huy động CBGVNV tham gia các hoạt động trải nghiệm. Giáo viên được phân công xây dựng nội dung chương trình cụ thể, chi tiết để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh đồng thời quản lý học sinh trong suốt hành trình trải nghiệm đảm bảo an toàn, hiệu quả tạo ấn tượng và hứng thú cho học sinh. Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được định kỳ rà soát, đánh giá chính vì vậy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đạt hiệu quả, đúng kế hoạch được thể hiện qua nghị quyết Hội đồng sư phạm, báo cáo sơ tổng kết của nhà trường hàng năm [H2-1.2-02] [H9-1.9-04]

2. Điểm mạnh:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Hoạt động trải nghiệm được sự nhất trí và phối kết hợp của các bậc phụ huynh và cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong nhà trường. Các chuyến đi trải nghiệm đảm bảo an toàn, hiệu quả. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 được nhà trường thực hiện nghiêm túc góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi ra trường.

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu:

Do điều kiện học sinh vùng nông thôn hoàn cảnh gia đình của một số học sinh còn khó khăn nên vẫn còn học sinh không được tham gia hoạt động dã ngoại tham quan, học tập kinh nghiệm thực tiễn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban lãnh đạo nhà trường cùng các giáo viên chủ nhiệm làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, có kế hoạch hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 5.4: **Đạt mức 2.**

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Kế hoạch tập trung vào việc giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét

và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh. Mỗi năm học, nhà trường lập kế hoạch tổ chức hoạt động NGLL nhằm thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh một cách cụ thể theo tháng. Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H27-5.5-01].

Hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được các giáo viên chủ nhiệm tổ chức thực hiện vào các tiết sinh hoạt tuần cuối của tháng. Tài liệu giáo dục kỹ năng sống thông qua tài liệu "Những kỹ năng mềm thiết yếu"[H27-5.5-02]. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống tập trung vào việc giáo dục học sinh thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau qua tiết sinh hoạt tập thể, sinh hoạt lớp và các kỹ năng mềm khác... [H27-5.5-01]. Nhà trường thường xuyên giáo dục ý thức chấp hành pháp luật như Luật giao thông, thực hiện an toàn về phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, phòng tránh bạo lực học đường. Việc giáo dục kỹ năng sống còn được thông qua các bài học của môn Giáo dục công dân và hoạt động như tuyên truyền giáo dục vào thứ hai hàng tuần, tổ chức các buổi ngoại khóa, chuyên đề, ký cam kết thực hiện... [H10-1.10-01]; [H27-5.5-03]; Qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh đã hình thành được các kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật đồng thời đã có chuyển biến tích cực các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm đã được học sinh thực hành thành thạo do Liên đội phát động [H3-1.3-04].

Qua việc hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam thông qua hành động thấp nển tri ân, tham gia vệ sinh trường học, chăm sóc di tích lịch sử địa phương, nghĩa trang liệt sĩ [H22-4.2-05]

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý có nhận thức tốt về giá trị của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và được CBGVNV đồng tình về quan điểm. Nhà trường là đơn vị được

cấp trên đánh giá cao về việc đổi mới các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Trong 5 năm qua, trường có nhiều hoạt động giáo dục nhằm hình thành và phát triển Kỹ năng sống cho học sinh như: Phối hợp Hội Phụ nữ xã tổ chức giao lưu “Hiểu về mẹ”, truyền thông về chăm sóc mắt học đường, ngoại khóa “Em yêu văn hóa dân gian”, “Em yêu biển đảo Việt Nam”, “Ngày hội ngoại ngữ”, “Chúng em với An toàn giao thông”, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, Đêm hội trăng rằm. Ngoài ra, Liên đội còn tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, chương trình phát thanh măng non, thi thuyết trình, triển lãm Mĩ thuật theo chủ đề hàng tháng, thi Hùng biện về động cơ học tập với khẩu hiệu “Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình”. Tổ chức tốt phong trào “Nuôi lợn nhựa siêu trọng” để gây quỹ từ thiện hưởng ứng phong trào “Áo trắng tặng bạn”, “Áo ấm tặng bà”. Đặc biệt từ năm học 2018 – 2019, trường đã phối hợp với Trung tâm để tổ chức giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh; được CMHS ủng hộ, đạt 99% học sinh tham gia. Vì thế học sinh nhà trường đã từng bước được trang bị những kiến thức, kỹ năng quan trọng, các em thêm hiểu biết và tự tin trong học tập và cuộc sống

3. Điểm yếu:

Trường học gần khu dân cư, chợ ảnh hưởng nhiều tới việc rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Trong nhà trường cơ sở vật chất dành cho các hoạt động như bể bơi, nhà đa chức năng chưa được đầu tư.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới các hoạt động giáo dục nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ về tư tưởng, tác phong, tình cảm, phát ngôn để mỗi CBGVNV xứng đáng là tấm gương sáng, chuẩn mực đạo đức để học sinh noi theo

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 5.5: **Đạt mức 3.**

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở);*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở.*

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

- *Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban;*

1. Mô tả hiện trạng:

Thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn Quốc gia sau 5 năm, nhà trường đã đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả giáo dục của nhà trường luôn được giữ vững và từng bước nâng cao; kết quả học lực của học sinh đều đạt và vượt mức bình quân của huyện **[H14-2.4-03]**

Tỷ lệ học sinh khối 9 tốt nghiệp THCS đạt 98,3% trở lên, trong đó xếp loại khá, giỏi đạt từ 65,5% trở lên, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 100% [H13-2.4-01]. Kết quả xếp xếp loại hai mặt giáo dục từng bước được nâng cao. Kết quả các cuộc thi GVG, HSG, kết quả thi vào lớp 10 THPT đạt Top đầu trong huyện [H24-5.2-01]. Trong 5 năm học qua, trường không có tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học. Các năm qua, địa phương xã Văn Giang đều được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục [H13-2.4-01].

Nhà trường đã phối kết hợp với TTGD TX- GDHN huyện tổ chức dạy nghề: nghề điện dân dụng cho HS khối 8 hàng năm cho phù hợp với điều kiện của địa phương, nhu cầu của phụ huynh và học sinh. Tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 thời lượng 01 tiết/tháng, 03 buổi/năm học. Thông qua môn hướng nghiệp, nhà trường đã thống kê, giới thiệu cho học sinh những ngành, nghề hiện có phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tỷ lệ học sinh khối lớp 8 tham gia học nghề từ 2015 đến 2020, bình quân đạt 94,5%. [H13-2.4-02]. Điều đó đã định hướng tốt cho việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Hàng năm, tỉ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học lên THPT công lập, dân lập, trung tâm GDTX và học nghề đạt cao; phù hợp với năng lực của từng học sinh. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục, tốt nghiệp THCS, thi vào THPT và kết quả các cuộc thi của nhà trường từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 cụ thể như sau:

Kết quả 2 mặt giáo dục (Sau khi kiểm tra lại và rèn luyện trong hè về hạnh kiểm)

Năm học	Tổng số HS	Hạnh kiểm						Học lực					
		Tốt		Khá		TB		Giỏi		Khá		TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	252 (3KT)	192	77.1	52	20.9	5	2	41	16.5	122	49	86	34.5
2016-	246	207	84.1	32	13,0	7	2,8	47	19.1	136	55.3	63	25,6

2017													
2017-2018	240 (2KT)	207	85.3	11	14.6	0	0	54	22.7	113	47.5	71	29.8
2018-2019	250	217	87.1	28	11.3	5	1.6	71	28.6	123	48.8	55	22.8
2019-2020	264	235	89	26	9.9	3	1.1	69	26.1	137	51.9	58	22,0

Kết quả tốt nghiệp THCS và thi vào lớp 10 Trung học phổ thông:

Năm học	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	Xếp hạng thi vào lớp 10 THPT trong tỉnh
2015-2016	57/58 (98,3%)	75/272
2016-2017	57/58 (98,3%)	69/272
2017-2018	78/78 (100%)	100/272
2018-2019	62/62 (100%)	43/272
2019-2020	49/49 (100%)	129/260

Kết quả cuộc thi học sinh giỏi, thi vận dụng kiến thức liên môn và Khoa học kỹ thuật (KHKT)

Năm học	HSG các môn VH		HSG Điền kinh		Vận dụng KTLM và KHKT
	Huyện	Tỉnh	Huyện	Tỉnh	
2015-2016	45		6		02 KK
2016-2017	49	01	3		01 Nhì, 03KK
2017-2018	39		3		01 Nhì
2018-2019	59	01	2		01 KK
2019-2020	52		4		01 Ba

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ CBGV của trường đã nhận thức sâu sắc việc cần thiết phải nâng cao chất lượng để khẳng định thương hiệu của nhà trường. Chất lượng đội ngũ ngày

một đồng đều và nâng cao. Kết quả xếp loại về học lực, hạnh kiểm của học sinh các khối lớp đều đạt chỉ tiêu do nhà trường đề ra, kết quả luôn ổn định, phát triển theo các năm học. Nhà trường đã duy trì tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh, rèn luyện cho học sinh có ý thức kỷ luật cao, thực hiện nghiêm túc nội quy trường lớp. Tập thể sư phạm nhà trường đã phát huy được sức mạnh tổng hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường, cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Học sinh ngoan ngoãn, có ý thức và ý thức đạo đức tốt, tự giác thực hiện nội quy nhà trường; kết quả rèn luyện hạnh kiểm vượt tiêu chuẩn, không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay mắc tệ nạn xã hội.

Nhà trường thực hiện tốt công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng đại trà cũng như chất lượng mũi nhọn nên tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm của nhà trường đạt tỷ lệ cao và ổn định.

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt hoạt động hướng giáo dục học sinh phù hợp với nguyện vọng của đại đa số phụ huynh và học sinh cũng như xu thế phát triển chung của kinh tế - xã hội địa phương. Hàng năm tỉ lệ học sinh nhà trường đỗ vào THPT và HSG đứng trong Top đầu của huyện. Giáo viên dạy có kinh nghiệm và chuyên môn tốt, vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao; Học sinh tích cực, tự giác học tập.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên trẻ nên việc quản lý học sinh trong giờ học, việc rèn kỹ năng làm bài cho học sinh chưa tốt.

Còn một số học sinh thiếu động cơ chí hướng trong học tập, chậm tiến bộ, kết quả học tập về rèn luyện chưa cao. Kết quả thi vào THPT năm học 2019 – 2020 còn thấp, một phần do điểm xuất phát nhận thức của học sinh khóa học thấp, một phần do ảnh hưởng dịch bệnh nên việc ôn luyện cho học sinh bị gián đoạn, giáo viên ôn thi chưa có kinh nghiệm nên kết quả thấp so với các năm học trước

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Xây dựng đội ngũ nòng cốt, nhân rộng điển hình, tăng cường học hỏi kinh nghiệm ôn luyện học sinh giỏi của các trường bạn; xây dựng phong trào học tập tích cực, đặc biệt đối với học sinh khá - giỏi, quan tâm đến việc rèn kỹ năng thực

hành, khả năng tự học của học sinh. Nhà trường thường xuyên tổ chức, tham gia các hoạt động Hội giảng, hội thảo, chuyên đề... BGH tích cực hơn nữa trong việc tuyên truyền đến cộng đồng về công tác giáo dục, nâng cao nhận thức của CMHS trong việc xây dựng động cơ học tập cho con cháu mình. Nhà trường tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu để giảm thiểu học sinh lưu ban.

Nhà trường cần có biện pháp tích cực hơn nữa trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, cần có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình để quản lý và rèn luyện đạo đức cho học sinh. Nêu gương người tốt, việc tốt, động viên kịp thời để khích lệ học sinh trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, đặc biệt học sinh cá biệt để hạn chế mức thấp nhất học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, không để tình trạng học sinh bỏ học hay vi phạm pháp luật

5. Tự đánh giá tiêu chí:

Tự đánh giá tiêu chí 5.6: **Đạt mức 3.**

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục phản ánh được chất lượng hoạt động của nhà trường. Hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường có nề nếp. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các qui định chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương. Phong trào học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy học tích hợp, liên môn... luôn được duy trì tốt và có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục thể chất và y tế học đường được chú trọng.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

*** Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 06

Số tiêu chí đạt Mức 1: 6/6

Số tiêu chí đạt Mức 2: 6/6

Số tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Tiêu chí không đạt: 0

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Tự đánh giá chất lượng giáo dục là yêu cầu cần thiết của các trường học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương, Phòng GD&ĐT Ninh Giang, trường THCS Văn Giang tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD & ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Báo cáo đã thể hiện toàn bộ quá trình tự đánh giá một cách liên tục bền bỉ trong suốt quá trình làm việc, đầu tư công sức, trí tuệ một cách miệt mài của tập thể CB-GV-NV nhà trường. Báo cáo tự đánh giá của trường là một công trình khoa học để chứng tỏ những thành quả trong công tác quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện. Tất cả nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới.

Với kết quả tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể CBGVNV, HS và CMHS trường THCS Văn Giang tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua. Kết quả đó góp phần quan trọng trong mục tiêu xây dựng Nông thôn mới nâng cao của địa phương xã Văn Hội năm 2020

Đối chiếu kết quả hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS được Bộ GD&ĐT ban hành. Kết quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt và không đạt

+ Tổng số: 28 tiêu chí

+ Tổng số các tiêu chí đạt mức 1: 28/28 - 100 %

+ Tổng số các tiêu chí đạt mức 2: 28/28 - 100 %

+ Tổng số các tiêu chí đạt mức 3: 17/19 – 89,5%

+ Các tiêu chí không đạt mức 3: 0 - 0 %

Căn cứ kết quả tự đánh giá đã nêu trên, đối chiếu với quy định kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD & ĐT, trường THCS Văn Giang nhận thấy: Trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục **Mức 2** và đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 1**.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của trường THCS Văn Giang - Huyện Ninh Giang - Tỉnh Hải Dương. Rất mong các cấp, các ngành có liên quan xem xét, đánh giá, tư vấn để nhà trường hoàn thành được công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm

Ninh Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hường